

NGHIÊN CỨU QUAN ĐIỂM CHÍNH TRỊ, MÂU THUẤN, BỐI CẢNH CỦA MẠC THIÊN TỬ VÀ PHRAYA TAKSIN

Nguyên tác: Trần Kinh Hòa

Người dịch: Nguyễn Duy Chính*

Lời Tòa soạn: Giáo sư Trần Kinh Hòa (Chen Ching-ho) là nhà Đông phương học nổi tiếng người Đài Loan, nhưng cuộc đời và sự nghiệp khoa học của ông có nhiều gắn bó mật thiết với Việt Nam. Công trình khảo cứu dưới đây được dịch giả Nguyễn Duy Chính chuyển ngữ từ bài viết “**Mac Thien Tu and Phraya Taksin: A survey on their political stand, conflicts and background**” của Giáo sư Trần trình bày tại Hội nghị thường niên lần thứ 7 của Hiệp hội các nhà Sử học châu Á (IAHA Conference, Bangkok, August 22-26, 1977) và được đăng tải trong *Proceedings, Seventh IAHA conference*, Vol. II, pp. 1535-1575, Bangkok, 1979. Sự uyên bác của tác giả và dịch giả đã làm nên một bài khảo cứu rất có giá trị cho những ai quan tâm tìm hiểu vai trò của di dân người Hoa và hậu duệ của họ ở vùng Đông Nam Á cách đây hơn 200 năm. Để bạn đọc tiện theo dõi, các chú thích trong bài được đánh số liền mạch từ nhỏ đến lớn, ngoài các chú trong nguyên tác của Giáo sư Trần, phần chú thêm của người dịch có ghi ở đầu dòng là: Chú: và in nghiêng. Tên của các đề mục do Ban biên tập đặt. NC&PT.

Sự hình thành các thế lực chính trị của người Hoa ở Đông Nam Á

Trong khoảng 100 năm giao thời giữa hai triều đại Minh (1368-1643) và Thanh (1644-1911) chứng kiến một cuộc di dân của người Hoa ở phía Nam [Trung Hoa] xuống các nước Việt Nam, Cambodia (Chân Lạp), Xiêm, Mã Lai và Borneo (Indonesia). Cuộc di cư của nạn dân Trung Hoa xuống vùng “Nam Dương” (South Seas)⁽¹⁾ không phải là một hiện tượng hiếm hoi mà đã xảy ra từ thời Tần - Hán. Nhiều cuộc di chuyển đã xảy ra mỗi khi có thay đổi triều đại hay bất ổn chính trị khiến các khu vực duyên hải Nam Trung Hoa bị tàn phá.

Tuy nhiên, vào giai đoạn này, những nhóm Hoa kiều liên tục di chuyển xuống, trợ giúp vua chúa địa phương khai khẩn các vùng đất hoang, phục vụ họ như quan lại và lập ra những lãnh địa tự trị và có khi còn sinh hoạt như một phiên trấn độc lập nữa.

Những hoạt động khai phá đó đã mở rộng địa bàn của Hoa kiều hải ngoại và đánh dấu việc thành lập những tập thể có tổ chức ở thế kỷ thứ XVIII tại Đông Nam Á châu.

Tôi [Trần Kinh Hòa] xin nói qua về chính quyền Đông Ninh [東寧, Tung-ninh] của họ Trịnh [鄭氏] là những người kịch liệt chống lại sự cai trị của người

* California, Hoa Kỳ.

Mãn Châu liên tiếp trong ba thế hệ (bao gồm Trịnh Thành Công [鄭成功, Cheng Ch'eng-kung] hay Quốc Tính Gia [Koxinga], Trịnh Kinh [鄭經, Cheng Ching] và Trịnh Khắc Sảng [鄭克塽, Cheng K'e-sang]), tức là trên 20 năm (1661-1683) bằng cách cô thủ ở Đài Loan và Bành Hồ [Pescadores]. Chính quyền này không thể coi là một thực lực chính trị của Hoa kiều hải ngoại vì vị trí địa lý của Đài Loan quá gần lục địa, cũng như phương châm “Phản Thanh phục Minh” ngụ ý hoạt động của họ chỉ là đấu tranh chính trị của người Trung Hoa ở trong nước. Tuy nhiên, trên nhiều mặt lực lượng này vẫn được đánh giá như những tập hợp người Hoa di cư mạnh mẽ nhất ra khỏi nước trong một thời điểm nhất định.

Thực ra, cuộc đối kháng của họ Trịnh chống lại người Mãn Châu và sự suy tàn sau này không phải chỉ là một giai đoạn liên quốc gia ở vùng Viễn Đông mà còn ngầm ngầm khuyến khích những người Trung Hoa định cư sinh hoạt tự do hơn, từ đó dẫn tới thành lập những chế độ tự quản trên khắp vùng Đông Nam Á.

Một thời gian ngắn trước khi họ Trịnh đầu hàng triều đình Mãn Thanh, có những đồn đãi trong Công ty Đông Ấn Hòa Lan (Dutch East Indies Company) ở Nagasaki là Trịnh Khắc Sảng, người thủ lĩnh sau cùng của họ Trịnh và thủ hạ đã tính chuyện chạy sang Cambodia để tỵ nạn nếu như Đài Loan rơi vào tay nhà Thanh.⁽²⁾ Dĩ nhiên kế hoạch đó không thực hiện được (thực tế Trịnh Khắc Sảng đầu hàng lực lượng viễn chinh của Thanh triều vào tháng 9/1683) nhưng chúng ta cũng biết rằng - có thể liên quan trực tiếp tới kế hoạch của họ Trịnh chạy sang Cambodia - khoảng chừng 70 chiến thuyền chở 3.000 người và gia đình do Dương Ngạn Địch [楊彥迪] (tức Yang Yen-ti, còn gọi là Dương Nhị [Yang Erh, 楊二]) và Trần Thượng Xuyên [陳上川] (tức Ch'en Shang-ch'uan, còn gọi là Thắng Tài [Sheng-ts'ai, 勝才]), dong buồm đến vịnh Tourane (Đà Nẵng) ở miền Trung Việt Nam quy thuận chúa Hiền (賢王) [tên là Nguyễn Phúc Tần (阮福瀾) 1648-87] vùng Quảng Nam⁽³⁾ rồi sau đó theo lệnh của chúa Hiền họ đã chia thành hai nhóm đi vào vùng Đông Phố [東浦]⁽⁴⁾ (nay là lưu vực sông Sài Gòn) vào tháng 12/1682 và tháng 5/1683.

Thời đó, triều đình Quảng Nam chỉ thiết lập một số đồn binh trong vùng Preykor (nay là Sài Gòn), còn hầu hết miền Nam Việt Nam vẫn còn là quần hạt của Cambodia. Nhờ cách thức khai khẩn năng động và khéo quản lý, nhất là tài tháo vát và nghị lực của tướng Trần Thượng Xuyên, những phố thị đầu tiên của Nam Việt, chẳng hạn Đồng Nai đại phố [農耐大鋪] (hay Đại Phố châu 大鋪州) [tức Biên Hòa ngày nay], Mỹ Tho đại phố [美秋大鋪] (Mỹ Tho) và Gia Định [嘉定] được quy hoạch, và sau cùng Gia Định phủ [嘉定府], cơ cấu hành chánh đầu tiên được thiết lập tại Nam Việt Nam, cũng khởi đầu từ 1700. Những khu vực định cư này tổng hợp đặc điểm của cả một căn cứ quân sự lẫn một phố thị buôn bán khiến cho dân số tăng trưởng rất nhanh và thương mại nội địa lẫn nước ngoài đều nở rộ.

Cũng rất đáng chú ý khi ghi nhận rằng lực lượng thủy quân của triều đình Đông Ninh ở Đài Loan, nay chạy trốn xuống miền Nam vốn định dùng để làm lực lượng bảo toàn khu vực trú ẩn cho Trịnh Khắc Sảng thì lại trở thành nhóm đầu tiên của những người mạo hiểm khai phá và định cư ở Nam Việt Nam. Đoàn quân “viễn chinh” (Légion Étrangère)⁽⁵⁾ mà *Thực lục tiền biên* đặt tên là “người Long Môn” [龍門之衆] hay “quân Long Môn” [龍門將士], tạo thành một đơn vị độc lập chứ không do chúa Nguyễn trực tiếp điều động. Từ khi họ đến miền Nam cho đến năm 1752, quân Long Môn vẫn tiếp tục do Trần Thượng Xuyên và con là Trần Đại Định [陳大定] (Ch’ên Ta-ting) chỉ huy. Họ cũng vài lần giúp chúa Nguyễn khi chống với người Cambodia và đóng một vai trò then chốt trong việc bành trướng lãnh thổ của nước Quảng Nam xuống phương Nam. Vì những phục vụ nổi trội này, Trần Thượng Xuyên được phong làm Phiên trấn Đô đốc [藩鎮都督] (quan đứng đầu ở Gia Định và Định Tường) một thời gian ngắn trước khi ông từ trần năm 1715. Tuy họ Trần được coi như là gia đình thế lực nhất ở Nam Việt Nam thời kỳ đầu thế kỷ XVIII, họ không có nỗ lực nào để thiết lập một chế độ chính trị nhằm cai trị khu vực này.⁽⁶⁾

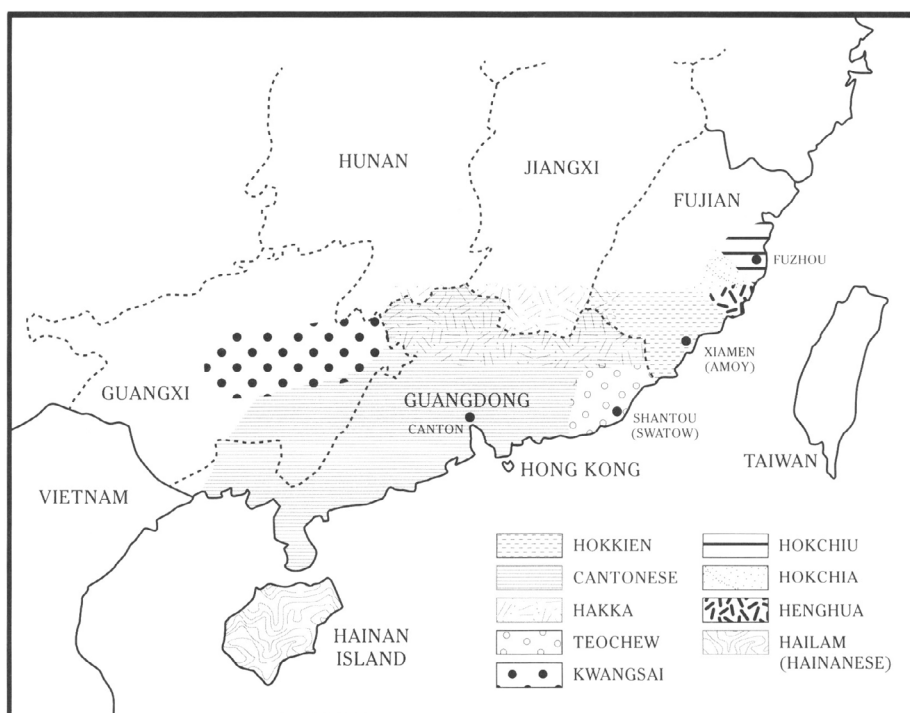
Năm 1671, khoảng trên dưới 10 năm trước khi dư đảng họ Trịnh đến Nam Việt Nam, một người Quảng Đông từ Lôi Châu [雷州] (Lei-chow, Kwang-tung) tên là Mạc Cửu [鄭玖] (Mo Chiu) cũng chạy loạn miền Nam Trung Hoa mà qua Cambodia, ở đây ông được phong chức “Oknha” [屋牙] (Óc nha, tiếng Miên, tức Thượng thư) tại triều đình. Năm 1700, Mạc Cửu cùng những người Quảng Đông đi theo ông, định cư ở Bantheay Meas trong vịnh Xiêm La, nơi ông xây dựng một thành phố theo kiểu mẫu Trung Hoa đặt tên là trấn Hà Tiên [河仙鎮] và 7 ngôi làng để cho những người di dân chủ yếu là từ Quảng Nam và Cambodia đến sinh sống. Họ duy trì một hệ thống tự trị trong khoảng gần 80 năm.

Sau khi Mạc Cửu qua đời năm 1735, con ông là Mạc Thiên Tứ [鄭天賜] (còn gọi là Mạc Thiên Tích [鄭天賜], hiệu là Sĩ Lân [士麟]) tiếp nhiệm, trở thành Đô đốc Hà Tiên. Thiên Tứ là người Minh Hương [明鄉] lai hai dòng máu Hoa - Việt, mẹ ông là người Việt họ Nguyễn gốc ở Biên Hòa. Mặc dầu trên phương diện chính trị Hà Tiên trở thành một khu vực thuộc địa của Quảng Nam từ năm 1708 nhưng nhiều chứng cứ cho thấy Hà Tiên vẫn là một vương quốc mà người Trung Hoa gọi là *Hà Tiên trấn* [河仙鎮], *Cảng Khẩu quốc* [港口國] (Kang K’eu Kuo) hay *Bản Đê quốc* [本底國] (Pen Ti Kuo) hoặc Cancao, Peam, Ponthiamas theo người Âu châu.

Bốn năm sau khi Mạc Thiên Tứ tiếp nhiệm, khoảng năm 1739, Hà Tiên đã đủ mạnh để đánh bại một cuộc tấn công từ Cambodia. Chiến thắng đó giúp cho uy tín của Mạc Thiên Tứ lên cao khiến ông có tiếng nói mạnh hơn đối với những vấn đề liên quan đến Cambodia.⁽⁷⁾

Vào thời điểm Mạc Thiên Tứ nhận nhiệm vụ trấn thủ Hà Tiên thì tại kinh đô Xiêm La Ayutthaya, một nhà buôn Triều Châu [Teochiu] tên là Trịnh Dung [鄭鏞] (Cheng Yung, gốc người làng Hoa Phú [華富 Hua-fu], huyện Trùng Hải [澄海 Ch'eng-hai], phủ Triều Châu [潮州 Ch'ao-chow]) và vợ người Xiêm là Lok Tang sinh được một đứa con trai. Đứa con khi vừa sinh ra được đặt tên là “Sin”, tiếng Xiêm nghĩa là “giàu có”. Khi đến tuổi trưởng thành, Sin giữ nhiều chức vụ khác nhau ở trong triều và sau đó được biết dưới cái tên Phraya Taksin theo tiếng Xiêm và tên Trịnh Chiêu [鄭昭 Cheng Chao] theo tiếng Hoa. Chỉ sáu tháng sau khi kinh đô Ayutthaya bị quân Miến của vua Hshinhyushin đến cướp phá vào tháng 4/1762, Phraya Taksin, chỉ huy đoàn quân hỗn hợp Hoa-Xiêm [Sino-Siamese army] đã đánh tan đoàn quân Miến trên đất Xiêm làm căn bản cho việc thu hồi độc lập và chủ quyền của Xiêm La.

Tháng 2 năm 1768, nhờ những thành quả rực rỡ, Phraya Taksin đăng quang và trở thành Xiêm La quốc vương. Ông giữ ngôi vị chủ tể vương quốc này đến năm 1782 thì bị truất ngôi và bị xử tử bởi viên tướng của ông là Chao Phraya Chakri, người khai sáng ra vương triều còn cai trị tới hôm nay.⁽⁸⁾



Các khu vực người Hoa tại chính quốc di cư xuống Đông Nam Á.
(Trích từ *A History of The Thai-Chinese*,⁽⁹⁾ tr. 10. Hình minh họa của NDC).

Ngoài các hải cảng của Xiêm, một vài cửa biển nằm tại phía đông của bờ trung Mã Lai, chẳng hạn như Patani, Ligor (Nakon Si Thammarat) và Songkhla (Singora) vốn đã duy trì được những giao tiếp đường biển và thương mại với khu

vực Nam Trung Hoa từ thời cổ đại. Cuối đời Minh, những cảng này cũng được dùng làm nơi trú ẩn cho các nhóm hải phi Trung Hoa và bản xứ.

Năm 1750, Ngô Nhương [吳讓 Wu Jang] (còn gọi là Sĩ Khản 士侃), một người gốc thôn Tây Hưng [西興] (Hsi-hsing), huyện Hải Trùng [海澄] (Hai-ch'eng), phủ Chương Châu [漳州] (Chang-chow) cùng đồng hương giương buồm xuôi Nam xuống Songkhla, định cư ở Khao Deng và xây dựng một đồn điền. Tám năm sau, y lấy một người đàn bà Xiêm từ P'attalung và sinh được 6 người con trai. Ngô Nhương rất được lòng người tại khu vực này và người ta gọi y là “Bác cả” [Đại bá 大伯].

Năm 1769, khi vua Xiêm Taksin chinh phục được Ligor, Ngô Nhương quy thuận và triều cống trong đó có cả 50 thùng thuốc lá. Vua Taksin phong cho y chức “luang” và cho y thu thuế đánh trên tổ yến của các hòn đảo lân cận Ko Si và Ko Ha. Songkhla dường như vốn là một trấn của Mã Lai nhưng trở thành của Xiêm La sau khi Ngô Nhương được vua Taksin phong chức trấn thủ Songkhla năm 1775.

Sau khi triều đại Bangkok nổi lên, vua Rama I lại ban cho Ngô Nhương tên họ là “Na Songkhla” và Ngô Văn Huy [吳文輝] (Wu Wen-hui), trấn thủ thứ hai của Songkhla lại được ban cho danh hiệu cao quý nhất là “Chao Phraya” nên từ đó trấn thủ họ Ngô được các Hoa kiều trong vùng gọi là “Quốc chủ” [國主] (kuo chu) hay “Thành chủ” [城主] (ch'eng chu). Họ trung thành với các vua Xiêm nên được ban cho nhiều tước hiệu, được tập tước trấn thủ đến 8 đời sau, và thời đó các trấn ở chung quanh như Patani, Saiburi (tức Kedah) và Trengganu cũng dưới quyền quản hạt của Songkhla.⁽¹⁰⁾

Trong thời gian đó, năm 1775, một nhóm người Hakkas⁽¹¹⁾ gốc Mai huyện [梅縣] (Meihsien) tỉnh Quảng Đông, dưới quyền chỉ huy của La Phương Bá [羅芳伯] (Lo Fangpai) đến định cư ở Pontianak phía tây Borneo. Khi đến đây, những người này thành lập một tổ chức theo dạng công ty có tên là Lan Phương công ty [蘭芳公司] (Lan-Fang Congsi) để tham gia vào việc khai khẩn mỏ vàng. Năm 1777, những người di dân Hakkas này đã chinh phục và thu phục được các thủ lĩnh địa phương ở chung quanh và tổ chức thành một chính quyền độc lập ở Iag Mandor, La Phương Bá làm Đại Đường tổng trưởng [大唐總長] (Ta-t'ang Tsong-chang). Sau khi La Phương Bá từ trần năm 1795, chức vụ Tổng trưởng (còn gọi là Đại Đường khách trưởng 大唐客長) do Giang Mậu Bá [江戊伯] (Chiang Mu-pai), Tống Bá Bá [宋播伯] (Sung Ch'a-pai), Lưu Đài Nhị [劉台二] (Liu T'ai-erh) và nhiều người khác nắm giữ trong suốt 107 năm đến mãi tận 1884 là khi công ty này phải sáp nhập vào Công ty Đông Ấn Hòa Lan (Dutch East Indies). Theo Giáo sư Lo Hsiang-lin, ý tưởng chính trị tiêu biểu cho hình thức Tổng trưởng này là một pha trộn giữa ý thức dân chủ với mô hình chuyên chế cấp tiến. Ở mặt khác, Tiến sĩ Liu Ch'iang

cũng ghi nhận rằng từ “Công ty” thực ra chỉ là một tên khác của Hồng môn [洪門] hay Thiên Địa hội [天地會] (T’ien Ti huei) được thành lập rộng rãi vào thời đó ở các nơi có người Hoa di cư đến tại Đông Nam Á, và chỉ ra những nét tương đồng hiện diện trong công ty Lan Phương và Hồng môn.⁽¹²⁾



Các lộ tuyến di cư và buôn bán của người Hoa tại Đông Nam Á.
(Trích từ *A History of The Thai-Chinese*, tr. 11. Hình minh họa của NDC).

Những sự kiện nêu trên cho thấy Mạc Thiên Tứ (1700-80) ở Hà Tiên, Phraya Taksin (1734-82) ở Xiêm, Ngô Nhương (1717-84) ở Songkhla và La Phương Bá (1738-95) ở Pontianak đều vào cùng một thời kỳ và họ đều được yểm trợ bởi những nhóm đồng hương là người Quảng Đông (Cantonese), Triều Châu (Teochius), Phúc Kiến (Hokkiens) và Khách gia (Hakkas) theo thứ tự tương ứng. Những cơ cấu chính trị này có một điểm chung là họ đều được thành lập và duy trì bởi người Hoa ở hải ngoại hay hậu duệ của họ, nhưng mỗi người lại khác biệt trong việc tồn tại (raison d'être) và tiến trình đi tới quyền lực.

Phraya Taksin chẳng hạn, khi sinh ra chỉ là một đứa trẻ “lukchin” (pha trộn hai dòng máu Hoa-Xiêm của cha mẹ, ta thường gọi một cách rề rúng là “đầu gà đít vịt”), nhưng có nhiều chứng cứ cho thấy ông luôn luôn đứng vào vị thế một người Xiêm, đã chiến đấu anh dũng để đem lại thống nhất và độc lập quốc gia cho dân Xiêm.

Trong khi đó, chế độ của họ Mạc và của công ty Lan Phương lại thuộc về một mô hình khác. Họ nguyên thủy là những nhóm người Hoa di cư được võ trang để tự vệ chống lại những bộ lạc địa phương ở lân cận rồi sau này phát triển thành những tổ chức chính trị hướng về một mục tiêu thống nhất và tự kiểm soát. Chính vì thế, việc họ tồn tại được rõ ràng là những gì mà người Hoa di cư mong muốn, không cần biết họ duy trì chính quyền như thế nào và họ giao tiếp với các chính quyền địa phương gần bên của dân bản xứ ra sao. Họ Ngô ở Songkhla có thể được sắp xếp ở giữa mô hình thứ nhất và thứ hai vì lúc đầu họ giống như một tiểu bang của dân bản xứ Mã Lai nhưng chẳng bao lâu lại thần phục chính quyền trung ương của Xiêm La và hơn nữa, khi những trấn thủ họ Ngô nổi nghiệp lại lấy vợ người Xiêm thì qua đến đời thứ ba, thứ tư họ lại càng bị Xiêm hóa (như từ sau năm 1810). Tình trạng của họ cũng giống như Trần Thượng Xuyên, ông này hài lòng với chức vụ đô đốc và trấn thủ nên đã hết lòng thần phục chúa Nguyễn mà không bao giờ có ý muốn tách ra thành một cơ cấu chính quyền riêng.

Trong số bốn cơ chế cùng thời này, La Phương Bá là người ít tuổi nhất và thời điểm ông ta xuống miền Nam cũng trẻ hơn nên không chắc ông giữ được liên lạc với bất cứ một người nào như Mạc Thiên Tứ, Phraya Taksin hay Ngô Nhưong. Ngược lại, có vài tài liệu lịch sử có thể dùng để giải thích đến một mức độ nào đó quan hệ giữa Phraya Taksin và Mạc Thiên Tứ, giữa Taksin và Ngô Nhưong cũng như Mạc Thiên Tứ và Trần Đại Định là người đã thừa kế vị trí “Đô đốc quân Long Môn” ở Nam Việt sau khi cha ông từ trần năm 1715. Nhờ những nghiên cứu lịch sử gần đây, chúng ta cũng biết được có một liên hệ bên ngoài giữa họ Mạc ở Hà Tiên và họ Trần ở Biên Hòa. Chính xác hơn, Trần Đại Định lấy Mạc Kim Định [鄭金定], một người em gái của Mạc Thiên Tứ và hai người có một người con là Trần Đại Lực [陳大力] (Ch'en Ta-li). Đại Lực cùng với mẹ và một phần quân Long Môn đã chạy sang Hà Tiên để được ông ngoại là Mạc Cửu bảo vệ. Về sau, nhóm người tỵ nạn Quảng Đông ở Nam Việt này đã trở thành nhóm nòng cốt cho đội Thắng Thủy [勝水隊], đội thủy quân tinh nhuệ nhất của Hà Tiên.⁽¹³⁾

Bên cạnh những đề tài ít người biết này, tôi [TKH] cũng cung cấp thêm một số chi tiết về cuộc đời của Mạc Thiên Tứ và Phraya Taksin cũng như những liên hệ mâu thuẫn giữa họ với nhau.

Sự xung đột giữa hai thế lực: Mạc Thiên Tứ và Phraya Taksin

Trước hết, Mạc Thiên Tứ nổi tiếng là người văn võ song toàn. Trong những thành tựu của ông đáng kể nhất là ông đã duy trì và phát triển văn hóa Trung Hoa truyền thống ở Hà Tiên. Theo *Liệt truyện tiền biên* (K. 6) thì nguyên nhân thúc đẩy Mạc Cửu (cha Mạc Thiên Tứ) chạy xuống miền Nam chính là vì lệnh chỉ bắt mọi người phải để tóc đuôi sam [thể pháp nghiêm chỉ 薙髮嚴旨] (Strict Ordinance of

Wearing the Pigtail) do Thanh triều ban hành nơi vùng đất người Mãn Châu vừa chinh phục được. Từ khi gia đình họ Mạc rời khỏi Hoa lục, chính vì lệnh chỉ không khoan thứ cho bất cứ ai không chịu “thể phát cải phục” [để tóc đuôi sam và đổi sang y phục Mãn Châu] của Thanh triều mà khi xuống miền Nam, họ đã đặt ưu tiên cao trong việc duy trì và phổ biến những di sản văn hóa của người Trung Hoa tại nơi họ mới di cư đến.

Theo *Thanh văn hiến thông khảo* (Ch'ing wen hsien t'ong k'ao) [K. 297] thì “Những lâu đài ở Hà Tiên tương tự như của người Hoa; hầu hết nhà cửa, kể cả dinh tiểu vương, được xây bằng gạch; y phục của họ và các chế độ cũng giống hệt như của tiền triều (tức triều Minh)... dân chúng mặc quần áo cổ cao và tay áo rộng. Thông thường họ mặc y phục nhiều màu khác nhau, trừ khi có tang thì mới mặc quần áo màu trắng... Khi một nam nhân gặp bằng hữu, họ chào nhau bằng cử chỉ chấp hai tay nâng cao lên khỏi đầu [hợp chưởng cùng thượng 合掌拱上]. Nói chung, họ coi văn chương là quan trọng, đánh giá cao thơ phú và thư pháp. Trong đất nước này, một văn miếu thờ Khổng Tử được xây mà cả vua quan lẫn dân chúng đều sùng kính. Có nhiều trường học không mất tiền để cho con cháu những gia đình được tuyển chọn”.

Đoạn văn trích trên đây cho thấy Hà Tiên vào giữa thế kỷ XVIII chính là một bản sao của văn hóa Trung Hoa ở một nơi xa xôi nằm giữa những người “ngoại chủng” chịu ảnh hưởng Ấn Độ. Việc Thiên Tứ sùng kính Nho học đã nổi tiếng ở cả Việt Nam và Trung Hoa. Một ghi chú trong *Lăng Dương tảo quốc triều lĩnh hải thi sao* [凌揚藻國朝嶺海詩鈔] (Ling Yang ts'ao's kuo ts'ao ling hai shih ts'ao), mục *Dư Tích Thuần* [余錫純] (Yu His-shun) nói rằng Thiên Tứ rất thích thơ văn của nhà thơ Dư Tích Thuần, mỗi khi có thuyền buôn Trung Hoa đến Hà Tiên ông đều đem sản vật địa phương ra đổi lấy những bài thơ họ Dư mới làm.

Một tập hợp thi văn chữ Hán có tên là *Hà Tiên thập vịnh* [河仙十詠] bao gồm thơ của Mạc Thiên Tứ và 31 thi nhân khác, cả người Hoa lẫn người Việt, đã được ấn hành do chính tôi [TKH] giới thiệu mười năm trước.⁽¹⁴⁾

Về cuộc đời của Phraya Taksin, một đặc điểm đáng cho chúng ta quan tâm là việc ông ta có liên hệ mật thiết với tầng lớp quý tộc của Xiêm La. Khi Sin mới ra đời, vị thế xã hội của cha ông ta là Trịnh Dung đã được nâng lên thành một khuôn mặt nổi trội, nhờ vào tài sản kếch xù mà người ta nói rằng đã tích tụ do việc độc quyền gá bạc ở Ayutthaya. Vì Trịnh Dung được triều đình ban tước hiệu Khun Phra (hay Khun Phat) nên nhờ đó ông đã quen biết nhiều người trong giới quyền quý, cậu bé Sin đã được một vị Thượng thư có danh vị Chao Phraya nhận làm con nuôi.⁽¹⁵⁾ Khi trưởng thành, Sin được chọn làm Tổng quản trong triều vua Ekat'at (Boromoraja V). Thông minh và nói được nhiều thứ tiếng như Hoa, Mã Lai, Việt,



Vua Taksin.

(Trích từ *A History of The Thai-Chinese*, tr. 57, 79. Hình minh họa của NDC).

Pali, ông được nhà vua sủng ái và ban cho nhiều tước hiệu, đến năm 1764 lại được phong làm trấn thủ ở Tak (Rahaeng) là nơi ông trở nên rất nổi tiếng. Từ đó về sau, ông được gọi là Phraya Tak, Phraya Taksin hay Chao Taksin.

Nói tóm lại, mặc dù khi sinh ra là một đứa con lai, Sin được nuôi dưỡng trong xã hội thượng lưu như một trẻ con quý tộc và rồi thăng tiến thành một nhân vật thượng đẳng của chính giới Xiêm La. Điềm muốn nói ở đây, mặc dầu Sin là người rất có tài năng, ông thực sự vẫn là một người hai dòng máu và như thế, liệu một người lai Tàu có thể trở thành quốc vương với sự ủng hộ rộng rãi của người Xiêm hay không?

Để trả lời câu hỏi này, có lẽ cũng hợp lý nếu cho rằng sức nâng đỡ Phraya Taksin tiến lên giành quyền lực bao gồm hai mặt. Trước hết, toàn thể đất nước Xiêm rơi vào một tình trạng khẩn trương khi vương quốc Ayutthaya đã hoàn toàn bị người Miến xâm chiếm và phá hủy, thứ hai Phraya Taksin đã trở nên vô cùng nổi tiếng khi ông đánh đuổi được người Miến ra khỏi lãnh thổ Xiêm La, xây dựng được một nền móng để thu hồi độc lập và thống nhất đất nước. Tôi [TKH] vẫn tin rằng hai yếu tố phi thường này đã giúp cho một người lai Tàu lên ngôi vua tại Xiêm La. Thật thế, có nhiều lý do để có thể coi rằng việc Taksin lên làm vua là một biểu tượng của sự hài hòa quốc gia có được từ việc dung hợp giữa xã hội của dân địa phương với cộng đồng người Tàu lai đã từng sớm bén rễ nơi đây. Cho nên, việc một vương triều gốc người lai đã làm hết sức để bảo vệ nước Xiêm thay vì đề cao cổ quốc của cha mình là điều có thể có được.

Nói về liên hệ giữa Mạc Thiên Tứ và Phraya Taksin chúng ta chưa nhắc đến tuổi tác hai bên rất cách biệt (khi Taksin mới sinh ra, Thiên Tứ đã 34 tuổi). Chúng ta cũng không thể bỏ qua việc khi Taksin trở thành người lãnh đạo đất nước “mẹ

nuôi” của ông năm 1768 thì Thiên Tứ nắm quyền đã hơn 30 năm một cơ cấu tự trị do những người di dân Quảng Đông từ Lôi Châu đến định cư ở Hà Tiên. Do đó, Taksin đã rất coi trọng Mạc Thiên Tứ và tự coi như một “đứa con đỡ đầu” [nghị tử 誼子] của ông này và cố gắng giữ một liên hệ bằng hữu với đất Hà Tiên. Ngược lại, Thiên Tứ lại nhìn Sin với cặp mắt rẻ rúng và lạnh lùng nhìn sự vươn lên rất mau chóng của Taksin.⁽¹⁶⁾

Thời điểm hai thủ lĩnh quen biết nhau cũng cần được làm sáng tỏ. Chúng ta có thể nói một cách chắc chắn là trước khi chiếm được Chantabun vào giữa năm 1767, Taksin đã từng nhờ Mạc Thiên Tứ giúp đỡ về quân sự để chống với quân Miến. Theo Prita Crijalalaya thì vào năm 1767, ngay khi Taksin chạy tới Rayong cùng với tùy tùng khi Ayutthaya bị vây hãm thì ông đã gửi một tùy tướng là Luang Bhitchiyaraja đem một lá thư riêng đến Ponthiamas (tức Hà Tiên) để xin Phraya Raja Cershti (tức Thiên Tứ) cộng tác và giúp đỡ. Luang Bhitchiyaraja có Nai Bunmi đi cùng và họ đã tới Hà Tiên ngày 14 tháng Tư âm lịch (tức 11/5/1767).



Chantabun thế kỷ XVIII.

(Trích từ *A History of The Thai-Chinese*, tr. 81. Hình minh họa của NDC).

Mạc Thiên Tứ đón tiếp phái đoàn một cách thân mật và hứa sẽ gửi thủy quân của Hà Tiên vào khoảng tháng Tám hay tháng Chín âm lịch (cùng năm đó) để tham gia chiến dịch đánh quân Miến. Ngoài ra, ông cũng gửi Ong Kai Seng⁽¹⁷⁾ mang nhiều quà cáp để đưa Luang Bhitchiyaraja về Rayong. Prita Crijalalaya cũng nói rằng khi Taksin lấy được Chantabun vào tháng 6 cùng năm thì viên trấn thủ xứ này là Phraya Chantaburi và gia đình đã chạy sang Ponthiamas để xin Thiên Tứ che chở.⁽¹⁸⁾

Những qua lại này cho chúng ta thêm một số đầu mối. Trước hết, ngoài tình trạng thuộc quốc đối với chúa Nguyễn ở Quảng Nam, Mạc Thiên Tứ dường như

vẫn giữ một liên hệ tương tự với triều đình Ayutthaya vì ông cũng mang một tước hiệu của Xiêm là Phraya Raja Cersathi;⁽¹⁹⁾ Thứ hai, có chứng cứ cho thấy những liên hệ thân thiện giữa ông ta và trấn thủ Chantabun. Việc ông ta cho Phraya Chantaburi được tạm trú có thể làm phương hại đến liên hệ với Taksin. Dù thế nào chăng nữa, khủng hoảng trong liên hệ giữa Thiên Tứ và Taksin bắt đầu khi hai ông hoàng của Ayutthaya, Chiêu Thúy [昭翠] (Chao Thuy) và Chiêu Xi Xoang [昭修腔] (Chao Si Xoang) cùng với thuộc hạ chạy sang tỵ nạn ở Hà Tiên vào cuối năm 1767. Theo một lá thư gửi cho sư huynh Morvan đề ngày 22 tháng 3, 1771, hai ông hoàng đến Hà Tiên tháng 11/1767.⁽²⁰⁾

Tuy nhiên, chỉ trong vòng một tháng, vương tử Chiêu Xi Xoang bỏ chạy sang Cambodia trên một chiếc thuyền chở lương thực cho Hòn Đất, một mỏm núi cách Hà Tiên chừng 4 giờ đường nơi đó có một số giáo sĩ thuộc Hội Truyền giáo Paris đã chạy trốn vì loạn lạc ở Ayutthaya và đã mở ra một nhà dòng (gọi là Nhà dòng St. Joseph) kể từ tháng 11/1765.

Vào ngày 8/01/1768, nghi ngờ rằng các giáo sĩ đã giúp cho ông hoàng Chiêu Xi Xoang chạy thoát qua Cambodia, Mạc Thiên Tứ bắt giữ hai thầy tu người Pháp, đó là sư huynh Artaud và sư huynh Pigneau (sau này là giám mục Adran, tức Bá Đa Lộc) và một thầy tu người Tàu là sư huynh Jacques Tchang đem đến Hà Tiên để thẩm vấn. Vì các giáo sĩ cực lực phủ nhận mọi vai trò trong việc đào thoát của ông hoàng, sư huynh Artaud bị Mạc Thiên Tứ gửi sang Lovek ngõ hầu có thể mang kẻ đào tẩu trở lại nhưng nhà tu không làm tròn công tác này. Về sau, khi các giáo sĩ được chứng minh rằng vô tội, họ được thả ra cuối tháng 3 cùng năm đó, sau khi bị cầm tù gần 3 tháng.⁽²¹⁾ Mặt khác, A. Leclère nói rằng vương tử Chao Lesang (Si Xoang) đã xin được triều đình Cambodia của vua Ang Tong ở Oudong che chở.⁽²²⁾

Vì chung động lực của các vương tử Xiêm La khi đi tỵ nạn ở Hà Tiên là chạy trốn khỏi bàn tay của Phraya Taksin khi đó đang củng cố vị thế của một tân vương ở Xiêm,⁽²³⁾ Thiên Tứ càng nghi ngại về tham vọng của Taksin nên đã đổi thái độ từ bạn sang thù. Vì thế ông đã đón nhận Chiêu Thúy một cách nồng nhiệt, lại có ý định sẽ hộ tống vương tử này trở về Xiêm La với ý định đưa lên làm vua để từ đó khôi phục vương triều Ayutthaya.⁽²⁴⁾

Cùng lúc đó, Phraya Taksin sau khi thành công chiếm lại kinh đô Xiêm La Ayutthaya từ tay quân Miến hồi tháng 12/1767, đã lên ngôi vào tháng 2/1768 và bắt đầu tính toán việc tái thống nhất nước Xiêm. Không thể nghi ngờ gì là việc thành công của Phraya Taksin đã được thuận tiện do chiến tranh bùng nổ giữa nhà Thanh và Miến Điện năm 1767 (cùng năm với việc Ayutthaya bị thất thủ), mặc dù không có liên hệ trực tiếp nào giữa hai biến cố.

Khi biết vương tử Chiêu Thúy đến tỵ nạn ở Hà Tiên, Phraya Taksin gửi nhiều sứ giả đến Hà Tiên, mang theo nhiều lễ vật quý giá trong đó có cả 2 khẩu thần công do Tây phương chế tạo và lễ độ xin Mạc Thiên Tứ giao lại vương tử Xiêm và hứa sẽ cắt một số lãnh thổ cho Hà Tiên nếu yêu cầu đó được chấp thuận.

Giả vờ như đồng ý với lời yêu cầu của Phraya Taksin, cùng năm đó (1768), Mạc Thiên Tứ sai con rể là Từ Dũng [徐湧] (Hsu Yung) đưa một đội thuyền chở gạo đến Bangkok, làm như cứu trợ cho người tỵ nạn chiến tranh của Xiêm.⁽²⁵⁾ Mục tiêu chính của Từ Dũng là dùng mưu bắt sống Taksin. Tuy nhiên, bí mật bị lộ và gạo trên thuyền bị tịch thu, các tướng lãnh của đội quân Hà Tiên đều bị bắt, và một người trong bọn họ còn bị xử tử trước khi đoàn thuyền được thả cho về lại Hà Tiên. Chính Từ Dũng thì chết tại Phúc Toàn Sơn [覆釜山] (Bangplasoï ?) trên đường về sau chuyến công tác thảm họa này.

Cuồng nộ vì thất bại này, Mạc Thiên Tứ cấm chỉ tất cả các thuyền buôn không được qua Xiêm và sửa soạn một cuộc viễn chinh để hộ tống vương tử Chiêu Thúy về nước.⁽²⁶⁾

Mặt khác, chỉ một thời gian ngắn sau khi đăng quang vào tháng 2/1768, vua Taksin gửi sứ giả sang Cambodia ra lệnh cho vua Ang Tong (tức Preah Outay) phải triều cống và thần phục triều đình Thonburi nhưng vua Miên thẳng thắn khước từ, lấy cớ là “Phraya Taksin không thuộc dòng dõi hoàng tộc Xiêm La”.⁽²⁷⁾

Việc từ chối của vua Ang Tong xem ra có thể hiểu được vì lúc này ông là một đồng minh của Mạc Thiên Tứ. Mặc dầu những tài liệu liên quan khác không khiến cho sự việc này rõ ràng, dường như vua Ang Tong quả thực có cho vương tử Xiêm La Chao Si Xoang trú ẩn khi ông chạy từ Hà Tiên sang Cambodia cuối năm 1767. Chính vì thế, có lý khi chúng ta cho rằng việc ông hoàng Chao Si Xoang ở Oudong hẳn có liên quan đến quyết định của vua Ang Tong.

Do đó, tháng 3/1769, vua Taksin sai Phraya Sut Cinda Bunma⁽²⁸⁾ chỉ huy một đội quân Xiêm để hộ tống một vương tử Cambodia tên là Ang Non [匿嫩] (Nặc Nộn) là người đã lưu vong ở Xiêm La từ năm 1757 về nước. Mục tiêu của đoàn quân Xiêm là đưa Ang Non lên làm vua Cambodia; tuy nhiên quân Xiêm bị quân của Ang Tong đánh bại ở Lo-khu [Lô Khu 爐區] (Angkor). Hậu quả là Bunma và lực lượng phải rút về bắt theo một số lớn người Cambodia. Việc Xiêm La xâm lăng Cambodia đã khiến cho Hà Tiên kinh hoàng. Ngay khi nhận được tin, Mạc Thiên Tứ ra lệnh cho các tướng ở Hà Tiên phải cảnh giác đồng thời củng cố việc phòng thủ tại các vùng biên giới.⁽²⁹⁾

Vào tháng 9 cùng năm (1769), Thiên Tứ lợi dụng việc Phraya Taksin ra khỏi Thonburi để đem quân đánh Ligor⁽³⁰⁾ nên đã sai cháu [nephew] là Trần Đại Lực đưa vương tử Chiêu Thúy cùng với 50.000 quân bộ và quân thủy chiếm thành phố

Xiêm Chan-bon [Chân Bôn 眞奔] (Chantabun) ở đông nam Xiêm La. Mặc dầu lực lượng Hà Tiên chiếm được thành phố sau khi đánh tan 3.000 quân Xiêm do Phraya Taksin gửi đến dưới sự chỉ huy của một tướng người Hoa tên là Trần Lai [陳來] (còn có tên Trần Liên 陳聯) nhưng lực lượng viễn chinh sau đó bị quân Xiêm bao vây trong hơn 2 tháng, nhiều quân Hà Tiên chết vì bị bệnh dịch và chỉ còn độ 1.000 quân nên chẳng bao lâu bắt buộc phải rút ra khỏi Chantabun. Như thế, việc Mạc Thiên Tứ thị uy cuối cùng rồi cũng thất bại.⁽³¹⁾ Cũng cần thêm một điểm là hoàng tử Chiêu Thủy, người được đưa đến Chantabun như một khuôn mặt chỉ huy bên ngoài cho lực lượng Hà Tiên, cũng không đẩy lên được một cảm tình nào từ phía dân chúng Xiêm La.⁽³²⁾

Liên hệ thiếu thân thiện này được ghi nhận bởi những hoạt động dò thám của cả hai bên. Theo *Mạc thị gia phả* (Genealogical description of the Macs), khi Thiên Tứ nhận được yêu cầu của Phraya Taksin giao lại ông hoàng Xiêm thì Thiên Tứ đã giả vờ ưng thuận, trước hết gửi một số thám tử đến Xiêm La để thu thập tin tức về thực lực của Taksin. Cũng khi đó, Taksin lại có một gián điệp chìm tên là A Ma [阿摩] trà trộn trong tư dinh của người em gái Thiên Tứ là Mạc Kim Định (mẹ của Trần Đại Lực) để thu thập tin tức về những điều động quân đội của Hà Tiên.⁽³³⁾

Kể tất cả mọi việc có thể có, chuyến viễn chinh đến Chantabun của Trần Đại Lực thất bại là vì một phần - nếu không phải là tất cả - do hoạt động gián điệp mà vua Taksin bí mật gửi đến Hà Tiên.

Cũng đáng chú ý là việc mạo hiểm của lực lượng Hà Tiên đã có sự yểm trợ ngầm của vua Càn Long nhà Thanh. Trong vòng 5 năm - tính từ khi vương quốc Ayutthaya sụp đổ và nhà Thanh đem quân sang đánh Miến Điện thất bại năm 1767 - đã có 7 sứ bộ qua lại giữa Thanh triều và chính quyền Hà Tiên (sử ghi nhận 3 phái bộ của nhà Thanh và 4 phái bộ của Hà Tiên). Mục tiêu của những phái đoàn này (1767-1772) được ghi lại đầy đủ chi tiết trong *Đại Thanh thực lục* (*Cao Tông thực lục* [高宗實錄] Q. 791-915).

Sự việc khá hiển nhiên là những sứ bộ này ngoài việc thu thập tin tức tại chỗ về tình trạng hiện tại của Miến Điện và Xiêm La trong khi nhà Thanh sắp sửa động binh, Thanh triều đã khen ngợi Thiên Tứ về việc ông bảo trợ cho ông hoàng Xiêm chạy trốn đến Hà Tiên. Nhà Thanh cũng kết án Phraya Taksin là tiếm ngôi của Ayutthaya và cực lực bác bỏ việc xin triều cống và được công nhận chính thức là Xiêm La quốc vương. Thái độ cứng rắn của Thanh triều rõ ràng đã khuyến khích Mạc Thiên Tứ tiến hành một chính sách tích cực và mạnh mẽ hơn với triều đình Ayutthaya của Xiêm La.⁽³⁴⁾

Trong tình trạng đó, căng thẳng giữa Hà Tiên và Xiêm La càng lúc càng nặng nề nên vua Taksin đã quyết định phản công để ra tay trấn áp đối phương. Trong

nỗ lực giải tỏa áp lực của Thiên Tứ, vua Taksin đẩy mạnh những hoạt động lật đổ bên trong lãnh thổ Hà Tiên bằng cách khuyến khích một số tay mao hiểm người Triều Châu sinh sống tại những vùng bờ biển phụ cận của Xiêm La, Cambodia và Quảng Nam để khuấy động những bất ổn xã hội hoặc âm mưu nổi dậy chống lại triều đình Mạc Thiên Tứ. Dự tính chiếm Hà Tiên thất bại năm 1769 không thành công bởi một người Triều Châu, Trần Thái [陳太] (Ch'en T'ai) hẳn có dính dấp đến vua Taksin.⁽³⁵⁾

Cũng khi đó, sư huynh Corre trong một lá thư từ Bangkok đề ngày 7/7/1770 cho biết là đang có những chuẩn bị để tuyên chiến với Cancao (Hà Tiên) và quân tiên phong của Xiêm La đã có lệnh khởi hành vào tháng 10 và nếu mọi việc suông sẻ thì nhà vua (Taksin) sẽ thân chinh cầm quân đi đánh.⁽³⁶⁾

Sau cùng, vua Taksin bắt ngờ đưa lực lượng đến tấn công Hà Tiên và thị trấn này rơi vào tay quân Xiêm ngày 19/11/1771, sau một cuộc vây hãm 10 ngày. Bị đánh đuổi khỏi kinh thành, Thiên Tứ chạy sang Châu Đốc nhưng bị quân Xiêm đuổi theo nên ông bắt buộc phải chạy xa hơn đến Long Hồ [nay là Vĩnh Long] là lãnh thổ thuộc Quảng Nam.⁽³⁷⁾

Để hiểu rõ hơn về bản chất của xung đột đã xảy ra giữa Mạc Thiên Tứ và Phraya Taksin, tôi [TKH] xin nhắc đến những vận động ngầm do hai cộng đồng người Hoa nói hai phương ngữ, cũng như liên hệ phức tạp của hai lãnh tụ với giới cầm quyền ở Cambodia thời gian đó.

Một nhóm thương nhân người Triều Châu có đặc quyền được mệnh danh là “Chin luang” hay “người Hoa của nhà vua” dưới triều đại Taksin, thường được giới học giả nhắc đến. Chúng ta có lý do để đoán chừng là vua Taksin đã yểm trợ cho việc phát triển nhanh chóng khu Thatian, vùng đất người Hoa định cư và cũng là nơi buôn bán bên kia sông Chao Phraya ở Bangkok trong thời gian ông trị vì. M. Turpin, người từng đến Xiêm La năm 1770 đã chứng kiến cộng đồng người Trung Hoa đông đảo, sầm uất và cho rằng sự thịnh vượng do phát triển thương mại cùng ưu thế mà họ được hưởng. Ngoài ra, John Crawford năm 1823 cũng ngạc nhiên nhận thấy một số đông người Hoa được kêu gọi đến sống ở quốc gia này do sự khuyến khích của vua Taksin trước đó. Một cách hợp lý thì Crawford đã thấy rằng việc gia tăng khác thường của dân số người Hoa là những thay đổi to lớn và cụ thể đã xảy ra tại vương quốc này trong nhiều thế kỷ. Giáo sư N. Ichikawa chú ý đến sự kiện là vua Taksin đã tích cực sử dụng các con buôn Trung Hoa như thành phần mại bản ưu đãi để giúp hoàng gia độc quyền trong việc giao thương với nước ngoài.⁽³⁸⁾

Tổng hợp từ những nguồn trên, có thể hiểu được rằng người Hoa gốc Triều Châu được vua Taksin khuyến khích ngấm ngầm hay công khai đến Xiêm La là nơi họ được ưu tiên nhiều điều kiện thương mại có lợi. Theo hướng này, tôi [TKH]

xin nhân mạnh đến sự kiện là sau khi Ayutthaya bị sụp đổ hồi tháng 4/1767, Taksin đã chọn Chantabun (Chantaburi) ở phía đông nam nước Xiêm làm căn cứ để tuyển mộ lính và chuẩn bị tấn công chống lại binh đội Miến đồn trú ở Ayutthaya và các vị trí chiến lược khác.

Skinner cũng nhắc nhở rằng “đa số người Hoa Triều Châu tập trung tại Xiêm La” có thể tìm thấy tại vùng này.⁽³⁹⁾ Ngoài những nguồn trên, vào tháng 01/1859, Henri Mouhot, trên đường đi đến Cambodia đã ở lại một vài ngày tại nhà của một người trồng tiêu [pepper] Triều Châu tên là Taieou [大爺] (tiếng Xiêm Apait)⁽⁴⁰⁾ ở vùng đồi núi Chantabun và ghi lại rằng một lượng lớn hồ tiêu do cư dân người Hoa trồng ở vùng này được gửi tới các chợ vùng Bangkok hàng năm.⁽⁴¹⁾

Thời kỳ chính xác khi nào người Triều Châu định cư thành nhóm ở trấn Chantabun cũng như động lực của họ trong việc trồng các vườn tiêu ở khu vực này vẫn còn cần tìm hiểu thêm. Skinner dẫn nguồn những người Hoa ở Bangkok ngày nay nói là sau khi người Mãn Châu chiếm được Nam Trung Hoa năm 1645, hai nhóm chính người tỵ nạn từ Trung Hoa chạy sang Xiêm: một nhóm từ Triều Châu [Ch'ao-chow, Teochius] định cư ở đông nam Xiêm La, trung tâm là Bangplaso; một nhóm từ nam Phúc Kiến [Fukien, Hokkiens] lập nghiệp ở nam Xiêm La, trung tâm là Songkhla.⁽⁴²⁾ Điều mà tôi [TKH] muốn trình bày ở đây là một số dẫn chứng trong *Mạc thị gia phả*, *Thực lục tiền biên*, và *Gia Định thông chí* có sự tương hợp, chỉ ra rằng người Hoa Triều Châu ở vùng này rất năng động trong nhiều lãnh vực, kể cả ăn cướp và buôn lậu.

Theo *Thực lục tiền biên* (Q. 11), một người Triều Châu tên là Hoắc Nhiên [霍然] (Huo Jan), chỉ huy nhiều đồng đảng, đã chiếm những hòn đảo Kas Kong và Kas Moul gần bờ biển trấn Kas Kong, dùng nơi đó làm sào huyệt. Vì đảng cướp biển Triều Châu này còn âm mưu chiếm cả thị trấn Hà Tiên, tháng 3/1767, Mạc Thiên Tứ đã sai quân phục kích tại căn cứ của chúng, giết được tên đầu đảng Hoắc Nhiên và giải tán bọn này.⁽⁴³⁾

Hai năm sau, tháng 7/1769, một người Triều Châu vong mạng khác là Trần Thái, cùng đồng bọn ở núi Bạch Mã [白馬山] phụ cận với Xiêm La, dự tính tấn công Hà Tiên với sự tham gia của một số người trong họ Mạc đang cai trị là Mạc Sùng [鄭崇] và Mạc Khoan [鄭寬]... Vì âm mưu bị lộ, Thiên Tứ gấp rút gửi quân đến vây chùa Hương Sơn [香山寺] là nơi họ đang hội họp và thành công trong việc phục kích, giết được Mạc Sùng và Mạc Khoan. Tuy nhiên, bản thân Trần Thái chạy thoát về Chantabun.

Nhiều cơ sở khiến chúng ta tin rằng âm mưu thất bại của Trần Thái chống lại Hà Tiên đã do vua Taksin chủ trương và hoạch định vì ông càng lúc càng thù ghét Mạc Thiên Tứ sau nỗ lực bắt thành của họ Mạc định bắt sống ông vào năm 1768.⁽⁴⁴⁾

Theo *Mạc thị gia phả* và *Gia Định thông chí*, sau khi ông hoàng Xiêm Chiêu Thúy chạy sang Hà Tiên, người giữ nhiệm vụ chủ chốt trong việc điều đình với Thiên Tứ để bắt lại vương tử này là một người Hoa gốc Triều Châu tên là Trần Liên [陳聯] (Ch'en Lien) phục vụ trong đám tham mưu của vua Taksin. Vì ông ta có tước hiệu “Chiêu Khoa” [昭科] (Chakkri) nên thường được gọi là Chiêu Khoa Liên.⁽⁴⁵⁾ Về sau, ông ta được vua Taksin giao cho trấn thủ Hà Tiên và giữ nhiệm vụ đó trong suốt thời gian Xiêm La chiếm đóng vùng này (1771-1773). Cl. Maitre thì nói rằng Trần Thái vào phục vụ cho Phraya Taksin sau âm mưu không thành ở Hà Tiên tháng 7/1769. Nếu đúng như thế, chúng ta phải giả định là Trần Thái, Trần Liên và Chiêu Khoa thực ra chỉ là một người.⁽⁴⁶⁾

Những biến cố này cho chúng ta đi đến kết luận là vào giữa thế kỷ XVIII, Chantabun và các vùng duyên hải phụ cận, các đảo ngoài khơi trở thành khu vực chịu ảnh hưởng của người Tàu Triều Châu mà những thủ lĩnh của họ được coi như có thái độ thù ghét Hà Tiên. Nói cách khác, chúng ta có thể tưởng tượng rằng việc đối đầu của hai nhóm ngôn ngữ người Hoa ở khu vực giao giới giữa Xiêm, Miên và Nam Việt nghĩa là nhóm Triều Châu kiểm soát vùng đông nam bờ biển của Xiêm với Chantabun là tâm điểm, còn nhóm Quảng Đông kia thì tụ tập đứng sau họ Mạc ở Hà Tiên. Chính vì thế, cũng là lẽ tự nhiên khi vua Taksin đối đầu với Mạc Thiên Tứ là người được đám di dân đồng hương Quảng Đông ủng hộ mạnh mẽ cũng như vua Taksin cần sự tiếp tay của đám người Tàu Triều Châu trong mục tiêu thống nhất và cai trị Xiêm La.

Với tham chiếu liên quan giữa Cambodia và hai lãnh tụ, cũng cần ghi nhận ngay từ đầu là việc giành quyền cai trị Cambodia là một thành tựu quan trọng của vương triều Ayutthaya kể từ vua Ramathibodi (1347-1369) và Phraya Taksin, khi lên làm vua Xiêm La cũng kế thừa truyền thống đó.

Người Xiêm La tranh giành quyền thống trị Cambodia đã đụng độ với quyền lực của chúa Nguyễn ở Quảng Nam vốn dĩ đã vươn dài ảnh hưởng của họ xuống phương Nam kể từ giữa thế kỷ XVII. Thành ra, từ năm 1674, khi Hiền Vương dựng lên 2 ông vua chư hầu, đó là Ang Saur [Nặc Thu 匿秋] đóng đô ở Oudong làm vua thứ nhất và Ang Non [Nặc Nộn 匿嫩] làm vua thứ hai đóng đô ở Sài Gòn, Cambodia nay trở thành một đấu trường cho việc giành quyền thượng quốc của Quảng Nam và Xiêm La. Mỗi khi Cambodia có nội chiến hay tranh giành bè phái, Quảng Nam và Xiêm đều đổ xô tới ủng hộ những phe đối nghịch khiến cho quốc gia này trở nên bất ổn triền miên.

Trên cơ bản, Thiên Tứ đồng tình với việc Quảng Nam giải quyết vấn đề Cambodia, chính ông ta cũng có tham vọng rất lớn đối với quốc gia này. Trong liên kết đó, tôi (TKH) xin chỉ ra rằng sau khi ông đã đánh trả thành công quân đội

Cambodia đến xâm lăng Hà Tiên năm 1739, Mạc Thiên Tứ đã tuyên bố mình là vua Cambodia, với tước hiệu Nak Somdec Prah Sotat. Trong danh vị này, ông đã gửi nhiều thương nhân người Hoa như sứ giả đến tướng quân Tokugawa ở Nhật Bản năm 1742, và trình lên một quốc thư (bằng tiếng Cambodia) xin khôi phục liên hệ thương mại giữa Cambodia và Nhật Bản vốn đã bị gián đoạn từ năm 1736.⁽⁴⁷⁾

Vào năm 1754-1755, chúa Nguyễn Võ Vương [武王] (tức Nguyễn Phúc Khoát 阮福濶, 1738-1765) đã gửi quân đến can thiệp vào cuộc nội chiến ở Cambodia, đuổi vua Preah Ang Snguon [Nặc Nguyên 匿原] (Chey Choetha V) chạy xuống Hà Tiên để xin Thiên Tứ che chở. Qua trung gian của Thiên Tứ, triều đình Cambodia đã nhường cho chúa Nguyễn tỉnh An Giang (nay là Châu Đốc) để đổi lấy việc quân Việt rút về.

Tương tự như thế, năm 1757, khi quân Nguyễn một lần nữa can thiệp vào nội bộ của Cambodia, vua Ang Tong [Nặc Tôn 匿尊] (Neak Angk Tan) cũng phải chạy đến ẩn náu ở Hà Tiên nên để đáp lại lòng tốt của Thiên Tứ, sau cùng vua Ang Tong xin cắt hai tỉnh Bassac và Trà Vinh để được chúa Nguyễn công nhận vương quyền của mình.⁽⁴⁸⁾ Đến lúc đó, giang sơn của chúa Nguyễn đã bao trùm toàn bộ lưu vực sông Mê Kông còn Thiên Tứ thì đã nhận được 5 tỉnh của vua Ang Tong để trả công cho vai trò trung gian của ông. Thành ra, Hà Tiên nay sở hữu một khu vực rộng lớn chạy dài từ sông Bassac (tức Hậu Giang) đến tận vịnh Xiêm La đánh dấu giai đoạn thịnh vượng nhất của Hà Tiên. Không còn ngờ gì, những biến cố này cho thấy uy tín của Thiên Tứ trong vai một “kẻ buôn vua” [king-maker], và Hà Tiên nay đóng vai một vương quốc “trái độn” giữa ba nước Quảng Nam, Cambodia và Xiêm.

Trở lại đề tài Xiêm La chiếm đóng Hà Tiên, rõ ràng là mục tiêu chính cuộc viễn chinh của vua Taksin qua phía đông vào giao thời hai năm 1771 và 1772 không chỉ nhằm loại trừ vương triều Mạc Thiên Tứ vốn là một căn cứ chống đối Taksin mà cũng để tái lập quyền thượng quốc đối với Cambodia. Cho nên, ngay sau khi chiếm được Hà Tiên, vua Taksin liền ra lệnh cho Trần Liên chỉ huy một cánh quân đuổi theo Thiên Tứ khi đó đã đến nương náu ở Châu Đốc, còn chính ông ta thì không chần chờ đích thân đưa đại quân của lực lượng viễn chinh Xiêm tiến thẳng vào Cambodia.

Chiếm được Phnom Penh và Oudong, vua Taksin đã thành công trong việc thiết lập quyền bảo hộ Ang Non lên ngôi Cambodia với danh hiệu Ong Phra Rama Dibadi. Vua Ang Tong vội vã chạy sang Gia Định để tìm sự che chở của Quảng Nam. Vào thời điểm đó, quyền bảo hộ của Xiêm La đối với Cambodia xem ra đã ổn định, tuy nhiên cũng chỉ là tạm thời vì chẳng bao lâu người Xiêm đã bị một lực lượng hùng mạnh của người Việt dưới sự chỉ huy của tướng Nguyễn Cửu Đàm tấn công và đánh tan. Hậu quả là Phnom Penh và Lovek bị chiếm lại và Ang Tong lại



Quân Xiêm ra trận.

(Trích từ *A History of The Thai-Chinese*, tr. 63. Hình minh họa của NDC).

được lên ngôi còn vua Taksin cùng tàn quân phải bắt buộc rút lui về Xiêm La theo đường Hà Tiên.

Cũng khi đó, Ang Non, thay vì chạy theo vua Taksin trở về Xiêm thì ở lại Kampot, một cửa biển ở trong vịnh Xiêm La cùng với 500 lính Xiêm do vua Taksin để lại bảo vệ, vì thế đã nảy sinh một cuộc đối đầu kịch liệt hơn với vua Ang Tong, khi đó đang ở tại Oudong dưới sự hỗ trợ của Quảng Nam.⁽⁴⁹⁾

Chúng ta cũng biết theo *Thực lục tiền biên* thì vua Taksin, trong khoảng thời gian ngắn dừng lại Hà Tiên trên đường về nước đã đề nghị một cuộc giảng hòa với Thiên Tứ nhưng bị ông này bác bỏ. Vì thế, vua Taksin trở về Thonburi mang theo các hầu thiếp và con cháu của Thiên Tứ cùng với ông hoàng Xiêm Chiêu Thúy mà ông ta bắt được trong trận đánh ở Hà Tiên, để Trần Liên làm trấn thủ giữ thành.⁽⁵⁰⁾ Ngay khi vua Taksin trở về Thonburi, vương tử Chiêu Thúy bị hành hình về tội đã cầu kết với Hà Tiên. Lý do Thiên Tứ không chịu giảng hòa với Taksin có vẻ như từ hai mặt: trước hết, vua Ang Non vẫn còn vững vàng ở Kampot, một cửa biển thông với các đường tiếp liệu của Xiêm La, chỉ cách Hà Tiên độ 40km về phía tây; thứ hai, vào thời điểm này, vua Ang Tong đã củng cố được vị thế vua thứ nhất của Cambodia và được Quảng Nam tích cực yểm trợ nên Thiên Tứ rất tự tin rằng ông sẽ thu phục được Hà Tiên bằng sức mạnh và uy tín riêng của mình.

Tuy nhiên, Hà Tiên đã trở lại thuộc về Thiên Tứ qua một cách thức hoàn toàn khác với ông mong đợi. Tháng 3/1773, sau một chỉ thị bí mật của triều đình Quảng Nam yêu cầu Thiên Tứ “dò thám thực lực của Taksin trước khi giảng hòa”, Thiên

Tứ đã gửi một người bà con là Mạc Tú [鄭秀] làm sứ giả, mang theo nhiều quà cáp và một bức quốc thư đến Xiêm La để thương thảo về việc trả lại đất Hà Tiên. Taksin trả lời đề nghị của Thiên Tứ một cách sốt sắng, gửi trả về cho Thiên Tứ người thiếp thứ tư và đưa con gái mà quân Xiêm đã bắt được ở Hà Tiên, đồng thời ra lệnh cho Trần Liên rút quân trấn đóng về, trả lại thành phố hoang tàn cho Mạc Tử Hoàng [鄭子潢], con trưởng của Thiên Tứ.⁽⁵¹⁾

Việc đàm phán giảng hòa giữa Thiên Tứ và vua Taksin cũng còn được ghi trong những nguồn tư liệu của Cambodia. Theo Leclère, vào năm 1771 (không ngờ gì in sai năm 1773), Thiên Tứ không còn tự xưng là vua của Cambodia, và với sự chấp thuận của Taksin, các bà vợ và con cái của ông đang bị giữ ở Bangkok được đưa về Peam (tức Hà Tiên) để đổi lấy ông hoàng Xiêm (Chao Si Xoang) mà vua Cambodia (Ang Tong) từ chối không giao trả. Ông hoàng này bị xử tử ngay khi vừa trở về đến Xiêm La.⁽⁵²⁾

Leclère cũng tiết lộ về nội dung và phạm vi của những thỏa thuận giữa hai đối thủ. Rõ ràng việc Thiên Tứ tự từ bỏ danh vị tự phong là vua Cambodia đã khiến cho uy tín của ông ở Cambodia sa sút. Việc Thiên Tứ phải gấp rút giảng hòa với Taksin hẳn chính là do việc quân Tây Sơn đang bùng nổ và bành trướng mạnh cùng năm đó tại phủ Quy Nhơn (phía nam của Quảng Nam) do ba anh em họ Nguyễn (không liên hệ gì với chúa Nguyễn), đó là Nguyễn Văn Nhạc, Nguyễn Văn Huệ và Nguyễn Văn Lữ. Theo *Thực lục tiền biên* thì việc quân Tây Sơn chiếm được thành Quy Nhơn và việc giảng hòa giữa Thiên Tứ và vua Taksin xảy ra đồng thời cùng vào tháng Hai năm Quý Tỵ [癸巳] (1773).⁽⁵³⁾

Song song với sự lan rộng của phong trào Tây Sơn ở Quảng Nam, một thay đổi đột ngột đã xảy ra trong việc tranh giành quyền lực tại Cambodia. Năm 1775, vì nổi khổ tột cùng của dân chúng qua những tranh chấp chính trị và nạn đói, nạn dịch không ngừng, vua Ang Tong thoái vị để nhường cho đối thủ của ông là Ang Non, đưa người em Ang Than [Nặc Thâm 匿深] lên làm “vua Ba”, còn ông làm Thái thượng hoàng (Retired King). Động thái này của Ang Tong rõ ràng nhằm chấm dứt những xáo trộn chính trị kéo dài suốt 6 năm giữa ông và Ang Non. Tuy nhiên, nó cũng thể hiện ngầm việc thay đổi cán cân quyền lực trong xứ, hay rõ hơn, quyền lãnh đạo chính trị nay nghiêng về phía triều đình Bangkok mà Quảng Nam và Hà Tiên phải gánh chịu. Việc đáng ngạc nhiên là thay đổi chính trị này quan trọng như thế nhưng cả *Thực lục tiền biên* lẫn Ch. B. Maybon, người có nhiều nguồn sử liệu khác nhau, cả Âu châu và Việt ngữ, cũng không thể xác định rõ ràng thời điểm mà việc này đã xảy ra. Nhờ vào *Gia Định thông chí*, chúng ta chỉ biết được thay đổi thực sự xảy ra trong năm Ất Mùi [乙未] (1775). Theo sự đánh giá của tôi [TKH], thay đổi này xảy ra ngay sau khi Định Vương⁽⁵⁴⁾ đến đây khi ông bị Tây Sơn đánh đuổi từ Quảng Nam chạy vào Gia Định ngày 25/3/1775.

Nói tóm lại, việc vua Ang Tong thoái vị có thể được diễn dịch như một biện pháp của chính nhà vua để tự bảo tồn khi mất đi nguồn hỗ trợ vì sự sụp đổ của triều đình Quảng Nam. Cũng vì cùng một lý do đó, vua Ang Non, nay trở thành vua thứ nhất của Cambodia, đã gia tăng thái độ chống Quảng Nam, công khai từ 1776 khi chấm dứt quan hệ thuộc quốc với Quảng Nam nay đang cùng cực khó khăn vì quân Tây Sơn nổi dậy.⁽⁵⁵⁾

Tình trạng biến động ở Cambodia vẫn tiếp tục. Vào năm sau (1777), Ang Non giết vua thứ ba là Ang Than, và cựu vương Ang Tong hết sức đau buồn vì biến cố này nên cũng qua đời sau đó không lâu. Khi hai đối thủ tranh giành đã chết, vị thế của vua Ang Non nay được củng cố song song với ảnh hưởng của Xiêm La gia tăng trên đất nước này. Không cần nói, triều đình Quảng Nam, nay trên bờ sụp đổ, không còn tư cách gì can thiệp vào vấn đề nội bộ của Cambodia.

Tệ hơn nữa, chính quyền lung lay của Quảng Nam hoàn toàn sụp đổ vào tháng 10 cùng năm đó. Theo *Mạc thị gia phả*, tháng 7/1777, Định Vương bị Tây Sơn đánh đuổi đã chạy xuống Long Xuyên (tức Vĩnh Long), để cho Thiên Tứ chống giữ cửa biển Kiên Giang (nay là Rạch Giá) và toan tính sẽ tìm nơi nương náu ở Quảng Đông bằng cách đi trên một chiếc thuyền do một phụ tá của Thiên Tứ tên là Quách Nhân [郭仁] (Kuo Jen) làm chủ. Rủi ro thay, vì một lý do nào không rõ, chiếc thuyền không tới và Định Vương bị quân Tây Sơn bắt ở Long Xuyên vào ngày 18/10/1777.⁽⁵⁶⁾

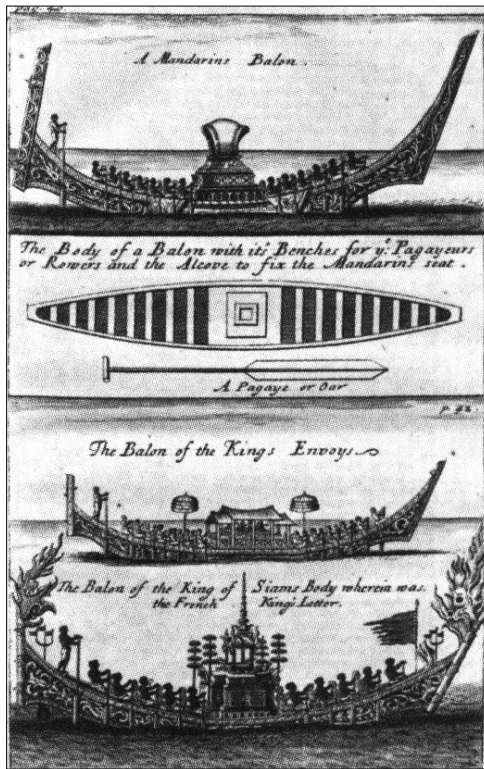
Một kết cục bi thảm

Sau cái chết thảm khốc của Định Vương, hầu hết các thị trấn ở Nam Việt Nam, kể cả Hà Tiên đều rơi vào tay Nguyễn Văn Huệ, người thứ hai trong anh em họ Nguyễn và là lãnh tụ kiệt xuất nhất trong triều đại Tây Sơn. Thiên Tứ, bị Tây Sơn đánh đuổi, phải chạy từ đảo này sang đảo khác ngoài khơi Kompong Som.

Tháng 10/1777, được tin báo Hà Tiên đã mất và Thiên Tứ đã rút về đảo Kas Rong Sam Lem ở cửa vịnh Kompong Som, Taksin lập tức sai người phụ tá là A Ma làm thông dịch, cùng đi với hoàng tử Cambodia Preah Angk Keo trên 4 chiếc thuyền đến hòn đảo để tỏ lòng quan thiết và thành tâm mời Thiên Tứ đến định cư ở kinh đô nước Xiêm.

Sau khi cân nhắc cẩn thận, Thiên Tứ không còn đường nào khác là chấp nhận lời mời nên dong buồm đến Chantabun, và được viên trấn thủ ở đây đón tiếp rất lịch sự.

Vào đầu tháng 01/1778, Thiên Tứ lên đường đi Thonburi. Viên trấn thủ Paknam (tức M. Samut Prakan) đãi đằng Thiên Tứ và người cùng đi ở cửa sông Chao Phraya một cách cung kính trong suốt ba ngày liền và trao tặng ông nhiều



Thuyền rồng của vua Xiêm.

(Trích từ *A History of The Thai-Chinese*, tr. 39. Hình minh họa của NDC).

xảy ra giữa Cambodia và Nam Việt. Có những chỉ dấu rằng ngoài gia đình Thiên Tứ và các tùy tùng còn những người trong gia đình chúa Nguyễn cũng đi theo, kể cả Tôn Thất Xuân [尊室春], người em của Định Vương cũng đến Thonburi. Có khoảng hơn 3.000 người tỵ nạn Ki tô giáo ở Hà Tiên vào tháng 7/1776,⁽⁵⁸⁾ nên cũng có một số lượng viên chức người Việt và người đạo Ki tô đáng kể chạy sang Xiêm La cùng với Thiên Tứ. Vì thế, vùng Thonburi-Bangkok nay trở thành một trung tâm tỵ nạn của người Việt Nam.

Cũng nên ghi nhận rằng sau khi Thiên Tứ đến tỵ nạn tại Xiêm La, toàn thể miền Nam Việt Nam vẫn tiếp tục là bãi chiến trường của một cuộc nội chiến đẫm máu giữa những người còn trung thành với chúa Nguyễn và người của phe Tây Sơn. Theo *Thực lục chính biên* (Đệ nhất kỷ, Q. 1, 6b), mục tiêu của Thiên Tứ khi lưu vong tại Xiêm là đi tìm sự giúp đỡ về quân sự của triều đình Xiêm La nhằm tăng cường sức mạnh quân sự cho triều đình nhà Nguyễn để giúp họ có thể tái chiếm những vùng đất đã mất về tay Tây Sơn. Do đó, quân Nguyễn do tướng Đỗ Thanh Nhân (杜清仁) chỉ huy đã chiếm lại được trấn Gia Định (nay là Saigon-Cholon và phụ cận) vào cuối năm 1777, và đến giữa năm 1778 thì hầu hết miền Nam Việt Nam đã nằm dưới quyền kiểm soát của một triều Nguyễn mới do phụ

quà cáp. Chỉ một thời gian ngắn, một viên Thượng thư từ kinh đô đưa 10 chiếc thuyền rồng đến Paknam để hộ tống Thiên Tứ và tùy tùng lên kinh đô. Khi đến nơi, Thiên Tứ được P'ra K'lang (Thượng thư Bộ Lễ) và nhiều viên chức cao cấp khác chào mừng ngay tại cổng vào kinh đô, sau đó đưa vào Kim Điện để được đích thân vua Taksin ra đón.

Nhà vua biểu lộ ý muốn là tình hữu nghị thực sự giữa ông và Thiên Tứ sẽ được tái lập bằng cách quên đi mọi chuyện không may giữa hai bên trong quá khứ. Thiên Tứ là thượng khách danh dự trong quốc yến tại hoàng cung suốt 5 ngày trước khi ông đến cư ngụ tại nhà khách mà nơi đó mọi đồ dùng đều bằng vàng hay bạc.⁽⁵⁷⁾

Những trích đoạn đó cho thấy lúc đầu Thiên Tứ, như một người tỵ nạn chính trị, đã được vua Taksin tiếp đón rất nồng hậu nhưng tiếc thay sự ưu đãi và hữu nghị đó phai nhạt hẳn chỉ sau hai năm vì một số sự kiện không may

chính Nguyễn Phúc Ánh [阮福映] cầm đầu, người sau này là Hoàng đế Gia Long của triều Nguyễn.

Tháng 7/1778, phụ chính Nguyễn Phúc Ánh gửi một sứ bộ do Lưu Phúc Trung [劉福忠] cầm đầu đến triều đình Xiêm La để thông báo là đã thu phục được Gia Định nên nay tái lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước. Cũng dịp đó, phái đoàn còn có nhiệm vụ mời Thiên Tứ và Tôn Thất Xuân trở về Việt Nam để cộng tác với vương triều chúa Nguyễn chống lại Tây Sơn.

Tuy nhiên vua Taksin lại nghi ngờ động lực đích thực của Gia Định trong lời mời này, và Thiên Tứ cũng sợ mịch lòng chủ nhân nên đã quyết định ở lại Xiêm La tuy vẫn quan sát cận kề tình hình Việt Nam.⁽⁵⁹⁾

Gia Định thông chí thêm rằng năm 1778, vua Taksin gửi Phya Chakkri [Phi Nhã Chất Tri 丕雅質知] và người em là Phya Surasih [Phi Nhã Sô Sĩ 丕雅芻仕] chỉ huy một đội quân hỗn hợp gồm 10.000 quân Xiêm và 10.000 quân Cambodia tiến lên phía bắc và thành công trong việc chinh phục Vieng Chan [圓禪宰] và nhiều thành phố Ai Lao khác. Vì triều đình vua Ang Non của Cambodia bị bắt buộc phải cung cấp nhiều binh lính và lương thực, dân chúng Cambodia đã rơi vào tình trạng vô cùng nghèo khó và vì thế đã trở thành một địa bàn cho những khủng hoảng chính trị mới.

Năm 1779, kết tội vua Ang Non đã sai lầm khi áp dụng một chính sách quá thân Xiêm La khiến cho dân chúng Cambodia chết đói đến nơi, một phe thân Việt Nam do Chao Srey Mu [Chiêu Truy Mô 昭鍵謨], trấn thủ Bassac,⁽⁶⁰⁾ lãnh đạo nổi lên chống lại nhà vua và kêu gọi chính quyền Gia Định giúp đỡ. Nương theo lời yêu cầu của Chao Srey Mu, quân Việt Nam dưới quyền chỉ huy của Đỗ Thanh Nhân và Hồ Văn Lân vượt qua biên giới. Kết quả là lực lượng của Ang Non bị đại bại ở Kompong Chhnang (phía cực nam của Tonle Sap), vua Ang Non bị bắt và bị Chao Srey Mu xử tử.

Vài tháng sau, một đứa trẻ 6 tuổi (hay 8 tuổi theo *Gia Định thành thông chí*) được đưa lên ngôi dưới vương hiệu là Ang Eng [Nặc Ấn 匿印] và Chao Srey Mu làm phụ chính. Hơn nữa, triều đình mới của Cambodia bị đặt dưới quyền giám hộ chặt chẽ của Hồ Văn Lân là người ở lại đất nước này dưới danh nghĩa Phó vương.⁽⁶¹⁾ Rõ ràng là mục tiêu chính của việc Gia Định can thiệp năm 1779 là tái lập quyền thượng quốc trên đất Cambodia vẫn được coi như chính sách truyền thống của các chúa Nguyễn và chúng ta cũng không thể không xem nỗ lực của Gia Định như một hình thức ngăn ngừa việc Tây Sơn ảnh hưởng vào Cambodia. Dầu sao đi nữa, hành động của Gia Định không tránh khỏi gây ra bất bình, nếu không nói là hủy diệt toàn bộ uy tín của vua Taksin ở Cambodia. Cũng nên ghi nhận nạn nhân của cuộc chinh biên này, Ang Non, là người được vua Taksin đỡ đầu. Như thế, sự tổn hại là điều vua Taksin không thể nào tha thứ được.

Năm sau (1780), có lẽ để nhằm xoa dịu cơn giận của vua Taksin gây nên bởi biến cố này, hai viên chức Việt Nam, Cai cơ Sâm [該奇參] và Cai cơ Tĩnh [該奇靜] được gửi sang triều đình Xiêm để bảo đảm là hai quốc gia vẫn tiếp tục liên hệ tốt đẹp. Chẳng bao lâu sau khi hai người đến, vua Taksin nhận được tin là một chiếc tàu buôn Xiêm La trên đường từ Quảng Đông trở về nước đã bị thủy quân Việt Nam do tướng Lưu thủ Thăng [劉守昇] là người giữ nhiệm vụ đồn trú ở Hà Tiên cướp sạch.

Báo cáo chính thức đến Thonburi cho thấy tất cả hàng hóa trên tàu đã bị tịch thu và toàn bộ 50 hành khách bị tàn sát. Nổi giận vì biến cố này, nhà vua [Taksin] ra lệnh bắt giam hai sứ giả. Ngay khi đó, Thiên Tứ và Tôn Thất Xuân vội vã đến hoàng cung để tìm hiểu và khi nghe Taksin khẳng định chuyện này, Thiên Tứ đã sai 4 người thân sang Gia Định để hỏi xem triều đình chúa Nguyễn giải thích như thế nào? Thế nhưng thật thất vọng cho Thiên Tứ, trong gần 5 tháng mà không nghe tin tức gì từ Gia Định.

Vào lúc đó giới chức Tây Sơn càng lúc càng quan tâm hơn về việc Xiêm - Nguyễn có thể liên kết với nhau nên đã giả mạo một lá mật thư của tướng Đỗ Thanh Nhân gửi cho Thiên Tứ và Tôn Thất Xuân thúc giục họ mau mau đứng lên chống lại Xiêm La, vừa lúc một đội thuyền Việt Nam đến thăm hữu nghị Thonburi.

Nguyên thủy lá thư đã được một viên chức Tây Sơn tên là Than bí mật đem sang Xiêm nhưng y đã bị giết trên đường đến Thonburi và lá thư bị một ông hoàng Cambodia thân Xiêm La tên là Preah Ang Keo lấy được đem dâng lên vua Taksin. Kết quả của âm mưu này thật tai hại. Vua Taksin nổi cơn lôi đình khi đọc lá thư và ra lệnh tổng giam Thiên Tứ, Tôn Thất Xuân, toàn bộ gia đình của họ cùng tùy tùng đang ở Thonburi.

Sự việc càng nghiêm trọng hơn khi cùng thời gian đó, một đoàn thuyền [của chúa Nguyễn] chừng 100 chiếc đang đậu tại một cái vịnh trong lãnh thổ Cambodia để ngăn chặn quân Tây Sơn tấn công bằng đường thủy. Khi nhận được tin báo về việc di chuyển của đoàn thuyền này tại khu vực biên giới, vua Taksin càng tin rằng chính quyền tại Gia Định thực sự có âm mưu với những người Việt đang tỵ nạn tại Xiêm La để tính toán việc tấn công bất ngờ vào vương quốc này. Ông ra lệnh cho đổi chất.

Mạc Tử Dung [鄭子容], con thứ ba của Thiên Tứ cực lực phủ nhận việc kết tội này nên đã bị giết ngay không thương tiếc. Thiên Tứ bị ép phải tự sát vào ngày 01/11/1780. Hai sứ giả nhà Nguyễn và Tôn Thất Xuân cùng với hai người con lớn của Thiên Tứ, tổng cộng tất cả 53 người bị xử tử ngày 20/11/1780. Những thành viên nhỏ tuổi trong gia đình Thiên Tứ và người Việt Nam khác đang sống tại Thonburi đều bị đẩy ra biên giới.⁽⁶²⁾

Việc hành quyết tập thể những người Việt vào tháng 11/1780 dường như có liên quan đến việc vua Taksin đem quân đánh Cambodia tháng 11/1781. Từ khi triều đình Ang Eng và phụ chính Mu được thành hình với sự yểm trợ của chúa Nguyễn ở Gia Định, vua Taksin nhất định đòi sẽ khôi phục quyền thượng quốc của Xiêm đối với Cambodia nên đã chuẩn bị một cuộc phản công mạnh mẽ vào chế độ thân Việt Nam đang ở Lovek. Khi quân Xiêm dự tính sẽ đụng độ với quân Việt đang đồn trú ở Cambodia, vua Taksin cũng cảm thấy cần phải quyết liệt tiêu diệt những người Việt tỵ nạn chính trị có liên hệ với Gia Định để họ không thể làm nội gián.⁽⁶³⁾

Từ nhãn quan nhân bản, cái chết thảm khốc của Thiên Tứ và gia đình ông cũng phần nào liên quan đến trạng thái tinh thần càng lúc càng bất ổn của vua Taksin. Giám mục Pallegoix ghi nhận rằng vài năm trước khi ông qua đời, vua Taksin đã luôn luôn gây chuyện với bầy tôi cũng như với người ngoại quốc dù là đang sinh sống ở Xiêm La hay đến đây buôn bán. Chẳng hạn, riêng năm 1781, hầu hết các nhà buôn người Hoa trong nước bị bắt buộc phải từ bỏ các hoạt động thương mại (vì bị vua Taksin quấy nhiễu).⁽⁶⁴⁾ Những bất ổn nội bộ đó khiến cho chính nhà vua cũng chỉ sống lâu hơn Thiên Tứ được 2 năm. Bị kết án là điên loạn, tàn ác và bạo ngược sau một loạt những mâu thuẫn nội bộ, vua Taksin bị truất ngôi và bị xử tử vào ngày 7/4/1782 do lệnh của viên tướng Chao Phraya Chakkri từ mặt trận Cambodia đã quay gập về Thonburi, sau khi thương lượng một cuộc ngưng chiến với tướng Việt Nam Nguyễn Hữu Thụy. Theo thời gian, cả Thiên Tứ lẫn vua Taksin đều chịu một cái chết thảm khốc trong chỉ vài năm, kết thúc một cuộc đời thăng trầm đầy màu sắc.

Mạc Thiên Tứ và Phraya Taksin kết thúc cuộc đời như những đại diện của hai mẫu hình sinh hoạt của hậu duệ người Hoa trong thế kỷ XVIII tại Đông Dương. Khi nghiên cứu về đời sống của cả Thiên Tứ và Taksin, nhận xét đầu tiên là cả hai đều có một mặc cảm tự ti của “con lai” (tức Minh Hương hay Lukchin), sinh sống trên đất nước của mẹ họ. Giám mục Pallegoix ghi nhận rằng vào thời điểm Taksin lên ngôi, mặc dù dân chúng vẫn gọi ông với danh hiệu “quốc vương”, Phaja-Tak (Phraya Taksin) cũng chỉ tự nhận tước khiêm tốn là “người bảo vệ vương triều” (Conservateur du Royaume hay Guardian of the Kingdom) và cố gắng tiếp xúc trực tiếp với những bầy tôi.⁽⁶⁵⁾ Purcell cũng ghi nhận là một khuynh hướng mà những người chống đối vua Taksin thường nhấn mạnh là bản thân vua Taksin là một đứa con lai để cho người dân Xiêm thấy ông không xứng đáng làm vua.⁽⁶⁶⁾

Về phần Thiên Tứ, ông tuyệt đối trung thành với chúa Nguyễn, cố gắng tạo ấn tượng cho các thuộc hạ của ông bằng cách làm nhiều thi văn bằng chữ Nôm (tiếng Việt) cùng với các tác phẩm văn chương chữ Hán. Thái độ đó của cả hai người phản ánh một tâm thế cẩn trọng và dè dặt của các quan lại có dòng máu pha trộn thường luôn luôn cảnh giác về giới hạn chính trị của bản thân. Cũng nên ghi

nhận thêm là loại tình cảm yêu nước đó nằm sâu trong tiềm thức của họ, nhưng dầu sao chẳng nữa, họ vẫn gìn giữ một thể đứng hoàn toàn khác và đối nghịch với đời sống chính trị nhờ vào tình trạng đa dạng ở chung quanh.

Tuy cả hai đều có tham vọng không giới hạn, Thiên Tứ chủ trương xây dựng một thể giới lý tưởng theo khuôn mẫu truyền thống Trung Hoa, trong khi Taksin lại coi mình có nhiệm vụ tối thượng là cứu đất nước dung chứa mình ra khỏi ách ngoại xâm. Để theo đuổi các mục tiêu chính trị, cả hai người đều dựa vào sự ủng hộ mạnh mẽ của các nhóm đồng bào từ nơi quê cha đất tổ, đó là người Quảng Đông và người Triều Châu. Tuy nhiên, khi cần phải chiến đấu để bảo vệ quyền lợi riêng, họ cũng sẵn sàng đụng độ và đánh lẫn nhau bằng mọi giá trong khung cảnh tình hình quốc tế đang chuyển biến mạnh mẽ. Tình hữu nghị hay thù ghét thay đổi qua lại đánh dấu tương quan giữa hai thủ lĩnh và rõ ràng họ khi yêu khi ghét nhau một cách mãnh liệt.

Có hai yếu tố chính yếu, chẳng hạn việc họ can thiệp đối nghịch nhau vào Cambodia và hai bên tranh giành quyền lãnh đạo sau thời kỳ Ayutthaya của Xiêm La, đã làm bùng lên tham vọng của họ và nhanh chóng chuyển từ tương quan trưởng ấu nay thành đối nghịch. Khi liên quan đến quyền lãnh đạo ở Cambodia, hai bên đã đối đầu mạnh mẽ kể từ 1768 giữa Thiên Tứ, khi đó là đồng minh của vua Ang Tong, và Taksin, khi đó lại toan tính lật đổ Ang Tong để lập người đỡ đầu là Ang Non lên ngôi.

Theo dòng tranh chấp giữa hai bên, chúng ta cũng ghi nhận là một loạt những xung đột quân sự và âm mưu đã xảy ra, chẳng hạn đoàn quân Xiêm vào Cambodia với mục đích đưa Ang Non lên ngôi năm 1768 nhưng không thành công; hay công tác của Tử Dung đến Bangkok để định lừa bắt sống Taksin trong cùng năm đó; hay đoàn quân viễn chinh của Hà Tiên đến Chantabun nhằm hộ tống vương tử Chiêu Thủy trở về Xiêm năm 1769; hay toan tính của người phụ tá vua Taksin gốc Triều Châu là Trần Thái định chiếm lấy Hà Tiên cùng năm.

Mặc dầu cuộc chinh phạt của vua Taksin qua phía đông năm 1771 và 1772 đã thành công trong việc lật đổ được họ Mạc ở Hà Tiên, ông cũng vẫn không đạt được mục tiêu chính là đẩy được vua Ang Tong ra khỏi ngai vàng ở Cambodia mà lại tạo ra những tranh chấp mới giữa vua Ang Tong và ông vua bù nhìn Ang Non.

Khi có sự nổi dậy của Tây Sơn ở Quảng Nam, Thiên Tứ liền hòa giải với vua Taksin và khôi phục được Hà Tiên năm 1773; tuy nhiên, việc phát triển mau chóng của Tây Sơn đã ảnh hưởng đến sự thăng trầm của vương triều Nguyễn và vì thế đã thay đổi tận gốc rễ tình hình chính trị Việt Nam và Cambodia.

Năm 1775, ngay sau khi triều đình chúa Nguyễn sụp đổ, Ang Tong, nay không còn có thể chống đỡ với kẻ thù, đã thoái vị nhường ngôi cho đối thủ là Ang

Non đưa đến kết quả là việc Xiêm La lại đặt để quyền thượng quốc lên Cambodia. Tuy nhiên, chỉ hai năm sau, năm 1777, vua Ang Non bị ám sát bởi thành phần chống Xiêm La và được Gia Định ủng hộ do Chao Srey Mu lãnh đạo đưa đến kết quả là quyền lãnh đạo Cambodia đã quay trở về tay người Việt, bắt buộc thành phần thân Xiêm phải rút về. Thành công chính trị của Gia Định không những tạo một đe dọa lớn cho uy tín của Taksin mà còn khiến ông dấy lên sự nghi ngờ về Mạc Thiên Tứ và những quan chức người Việt hiện đang sống lưu vong tại Xiêm.

Cũng cần ghi nhận là ngoài lập trường đối nghịch về các vấn đề của Cambodia, Thiên Tứ và Taksin còn đụng độ về quyền lãnh đạo ở Xiêm La ngay sau khi vương quốc Ayutthaya bị tàn phá bởi quân Miến vào tháng 4/1767. Trong cố gắng bành trướng ảnh hưởng lên vùng châu thổ Chao Phraya vốn có vai trò kinh tế rất quan trọng đối với Hà Tiên, Thiên Tứ đã nêu cao việc phục hồi triều đại Ayutthaya bằng cách đưa vương tử Chiêu Thuyết lên ngôi như một tiêu chí tuyên truyền và tin tưởng rằng nhà Thanh dưới triều Càn Long, đã từng coi Taksin là kẻ phản bội của triều đình Ayutthaya, sẽ giúp một tay trong việc biến giấc mơ của ông thành hiện thực.

Không có gì ngạc nhiên khi thấy một kế hoạch vĩ đại được phác họa bởi một chính trị gia già dặn và đầy kinh nghiệm như Thiên Tứ. Tuy nhiên, ông lại không dự đoán được ba khó khăn chính sau đây:

Thứ nhất, sự hỗ trợ của đại chúng với vua Taksin, người mà ông coi rẻ như “chim mới ra ràng”, thật không ngờ. Quả là thách đố với Thiên Tứ - người đã thâm nhuần giáo lý Khổng Mạnh - khi việc khôi phục triều đại Ayutthaya vốn đã tồn tại hơn 300 năm lại không được dân Xiêm hưởng ứng mà lại mong đợi một vị lãnh tụ mới không theo mẫu mực thông thường.

Thứ hai, Thiên Tứ không đạt được yểm trợ cụ thể nào từ nhà Thanh. Việc dùng danh nghĩa vương tử Chiêu Thuyết, vua bù nhìn của Xiêm La, để cầu viện Thanh triều [qua viên Tổng đốc ở Quảng Đông] chỉ đạt được những hứa hẹn và ủng hộ tinh thần mà thôi.⁽⁶⁷⁾ Đến tháng 10/1777, dưới sức ép mãnh liệt của Tây Sơn và sự sụp đổ toàn diện của Quảng Nam, Thiên Tứ định đưa Định Vương sang Quảng Đông nương náu nhưng thất bại.

Thứ ba, sự suy thoái của thành phần thân Việt (kể cả Hà Tiên) của triều đình vua Ang Tong ở Cambodia đã khiến cho đồng minh trung thành là Mạc Thiên Tứ phải bỏ Hà Tiên để chạy sang Xiêm dưới quyền bảo hộ của kẻ thù chính là Taksin. Vua Taksin vươn tay bảo vệ Mạc Thiên Tứ có thể chỉ được coi như một hành vi lễ nghĩa kiểu Á Đông tôn trọng người trưởng thượng nhưng chúng ta cũng có nhiều cơ sở để thấy rằng vua Taksin cũng rất quan tâm đến việc duy trì sự tồn tại của Hà Tiên như một trái độn giữa Xiêm La và Tây Sơn khi đó đang nỗ lực thống nhất Việt Nam.

Trái với sự già dặn và bảo thủ của Thiên Tứ, Taksin nổi lên như một lãnh tụ đầy năng lực và đổi mới nên đã đáp ứng được sự mong mỏi của người dân Xiêm. Việc ông có thể thống nhất đất nước trong vòng chưa đầy 3 năm cho thấy ông là một thiên tài quân sự, đưa danh tiếng của ông lên ngang với Nguyễn Văn Huệ, người lãnh tụ đích thực của phong trào Tây Sơn.

Bất hạnh thay, việc xáo trộn tâm lý, sự tàn nhẫn và bạo ngược ở những năm cuối đời đã giúp cho kẻ thù có lý do vững chắc để lật đổ ông. Cho nên, tôi nghiêng về việc cho rằng sự cạnh tranh giữa hai đối thủ đã chấm dứt, không thể phân định ai thành ai bại.

Cho đến nay, các sử gia đã thất bại khi chỉ quan tâm đến liên hệ giữa hai lãnh tụ xuất chúng qua cái gốc Trung Hoa của họ. Lý do tôi [TKH] đề cập đến là nhấn mạnh về vai trò quan trọng của người Hoa di cư hay thế hệ thứ hai trong lịch sử Đông Dương vào thế kỷ XVII và XVIII.

Theo nhận thức của tôi [TKH], sự thành tựu của lãnh tụ gốc người Hoa định cư ở ngoài nước, những liên hệ hỗ tương giữa di dân và tiến trình hội nhập rồi dần dần bám rễ vào tập thể địa phương đã là mục tiêu chính cho các nghiên cứu lịch sử về người Hoa ở Đông Nam Á. Tôi mong rằng tập khảo sát sẽ đóng góp được một mô hình khiêm tốn trong nỗ lực mới mẻ này.^(*)

Dịch xong 14/4/2018

N D C

CHÚ THÍCH

- (1) Chú: Người Trung Hoa gọi chung tất cả khu vực Đông Nam Á là Nam Dương (南洋) không như chúng ta thường gọi riêng nước Indonesia là Nam Dương.
- (2) Takeo Itagaki, *A Study on the "Oranda Fusetsusho"* [tiếng Nhật] tr. 116-117, Tokyo, 1937.
- (3) Chú: tên gọi xứ Đàng Trong hay Cochinchina, người Trung Hoa gọi là Quảng Nam quốc. Trong bài, hầu như tác giả chỉ sử dụng tên gọi Quảng Nam để chỉ xứ Đàng Trong.
- (4) Chú: thực ra là Giản Phố [東浦], dịch âm tiếng Hán Cambodia, nhưng vì hai chữ giản 東 và đông 東 rất giống nhau nên hay dùng lẫn lộn.
- (5) Chú: đoàn quân từ các vùng bị chiếm đóng đưa đi chinh phục các thuộc địa khác, thời Pháp người mình thường gọi là lính Lê Dương (quân Pháp tuyển mộ từ các thuộc địa Bắc Phi).
- (6) Chi tiết về dư đảng họ Trịnh đến Nam Việt Nam và những hoạt động khai khẩn của họ, xin đọc biên khảo 清初鄭成功殘部之移殖南圻 ("Thanh sơ Trịnh Thành Công tàn bộ chi di thực Nam Kỳ" - The Migration of the Cheng Partisans to South Vietnam), phần I và II, 新亞學報 (Tân Á học báo - New Asia Journal - Hsin Ya Hsueh Pao), Bộ V, số 1 từ tr. 453-459 và bộ VIII, số 2 từ tr. 413-485.

* Xin chân thành cảm ơn chị Thái Vĩnh Trân, Nghiên cứu sinh Đại học Quốc gia Singapore đã sao chụp giúp bản gốc tiếng Anh và anh Huỳnh Trung Kiên ở Thành phố Hồ Chí Minh đã cung cấp bản dịch của anh Nguyễn Duy Chính. NC&PT.

- (7) Về triều đình họ Mạc và những thành quả của họ ở Hà Tiên, tham khảo E. Gaspardone trong “Un Chinois des mers du Sud, le fondateur de Ha-tien” (Một người Trung Hoa ở Nam Hải, khai sáng đất Hà Tiên), *Journal Asiatique*, 1952, Paris tr. 363-385. Riichiro Pujiwara, “A Study on the Achievements of Mac Cuu” (tiếng Nhật), Shiso, Nos. 5-6, tr. 1-11, 1954, Kyoto. Chingho A. Chen, Notes on the “Ha-tien-tran Hiep-tran Mac-thi Gia-pha” (Genealogical Description of Macs, Lieutenant Governor of Ha-tien) (in Chinese), *Bulletin of College of Arts, NTU*, No. 7, tr. 77-139, 1956, Taipei. Chingho A. Chen, “A Genealogical Study on the Macs of Ha-tien” (in Chinese), *Hua-Kang Hsueh-Pao*, No. 5, tr. 179-218, Taipei, 1969.
- (8) Về cái tên Phraya Taksin, hiện tồn tại nhiều giả thuyết trong các tài liệu Việt và Hán văn. *Thực lục tiền biên* gọi ông là Trịnh Quốc-anh [鄭國英] hay Trịnh Quốc-hoa phi nhã tân [鄭國華丕雅新] hay giản dị là Phi nhã tân. *Mạc thị gia phả* gọi là Trịnh nhã tân [鄭雅新] hay Trịnh Tân. Trong khi đó *Cao Tông thực lục* [Kau tsong shih lu] gọi ông lúc đầu là Cam Ân Thích [甘恩刺 Kan en ch'ih] sau gọi là Phi nhã tân [丕雅新 P'i ya hsin] và sau cùng từ tháng 9/1772 về sau là Trịnh Chiêu [鄭昭 Cheng Chao], cái tên ông dùng trong tấu thư gửi Thanh triều.

Trong những tên này, “Quoc-anh” và “Cam ân thích” có vẻ như được chuyển âm từ “krung” (tiếng Xiêm nghĩa là quốc vương) và “krung Tak” tức là vua Tak. Trong đời của Phraya Taksin, nhiều bài viết và tiểu sử của ông đã được xuất bản bởi những học giả Hoa kiều hải ngoại trong đó hai nhân vật nổi bật nhất là Ch'en Yu-t'ai và GS Hsu Yun-ts'iao. Tuy nhiên, hầu hết những ấn phẩm của họ cũng chỉ là những bản dịch ra tiếng Hoa của những nghiên cứu lịch sử thực hiện bởi hai sử gia Thái là Luang Wijit Watkan và Nai Pride Sri Chalalai (Prita Crijalalaya). Tiếc thay, có nhiều điểm không đồng nhất, nhất là ngày tháng lịch sử và tên người trong những công trình đã xuất bản. Rõ ràng là một tiểu sử đáng tin cậy của vua Taksin dựa trên việc sử dụng có hệ thống và cân đối giữa tài liệu của Thái và tài liệu bên ngoài rất cần thiết trong thời điểm này.
- (9) Chú: Jeffery Sng và Pimpraphai Bisalputra, *Singapore: edn, 2015*.
- (10) Ngô Nương [thay vì Ngô Dương (吳陽 Wu Yang)] mới đích thực là tên của trấn thủ đầu tiên ở Songkhla. Sự việc này được chứng minh trong nghiên cứu của ông Sokichi Kimura “On the Tombstones and Ancestral Tablets of the Wu Family of Songkhla in South Thailand” (tiếng Nhật), *Shigaku*, Vol. 43, No. 3, tr. 71-109, 1970. Xem thêm Wu yi-lin, *Sung K'a Chih*, (Description on Songkhla), Everyman's Library 718, Taipei, 1968.
- (11) Chú: *Tức Khách gia, tiếng Việt gọi là người Hẹ*.
- (12) Theo tóm tắt bằng tiếng Anh trong Lo Hsiang-lin, “A Historical Survey on the Lan-Fang Presidential System in Western Borneo, Established by Lo Fang-pai and other Overseas Chinese”, Hongkong, 1961.
- (13) Chingho A. Chen, “The Migration of the Cheng partisans to South Vietnam”, phần II (tiếng Hoa), *New Asia Journal*, Vol 8, No. 2, tr. 478, 1968.
- (14) Chingho A. Chen, “On the literary works of Mac Thien-tu, Governor of Ha-tien, with special reference to Ha-tien thập vinh” [tiếng Nhật], *Shigaku*, Vol. XL, Nos 2-3, tr. 149-221, Tokyo, 1967.
- (15) Theo GS Hsu Yun-tsiao, Sin trở thành “minh linh tử” [螟蛉子] (ming ling tzu, con nuôi) của Thượng thư Bộ Hộ, Chao Phraya Chakri, dẫn theo Hsu Yun-tsiao “Notes on Phra Cao Taksin's tribute to China in the reign of Emperor Chien Lung” (tiếng Hoa), *JSS*, vol VIII, phần I, tr 1.

- (16) Theo *Mạc thị gia phả* và lá thư của sư huynh Corre gửi từ Bangkok vào ngày 01/11/1769. Xem thêm Chingho A. Chen, *Notes ...*, 1956, tr. 103-104.
- (17) Tên này cũng cần giải thích, Ong là Ông (tiếng Việt), Kai là Cai, viết tắt của Cai cơ [該奇] (military-commandant). Seng là tên riêng.
- (18) Theo Prita Crijalalaya, “A Biography of Cao Phraya Savargalok”, do Y.T. Chen dịch, JSS, Vol I, phần II, Singapore, 1940, tr. 90.
- (19) Có một sự khác nhau giữa cách giải thích của giáo sư Y.T. Hsu và Prita Crijalalaya. Theo Giáo sư Hsu, vua Taksin gửi Phraya Raja Sethi đến cai trị Hà Tiên sau khi nhà vua chiếm được thị trấn này năm 1771 (Y.T. Hsu, đã dẫn, JSS, Vol VII, phần 1, tr 17, note 18). Tôi lại coi Phraya Raja Cerssthi là một tước hiệu của Xiêm ban cho Thiên Tứ, ít nhất cũng tạm thời cho đến khi tìm ra sự thật.
- (20) Sư huynh Jacques-Nicolas Morvan thực sự có ở lại Hòn Đất một thời gian ngắn vào tháng 6/1768. Lá thư được viết ở Virampatnam gửi cho sư huynh Hody, Giám đốc “Trường Dòng Paris”. (Maître, tài liệu trích dẫn tr. 168-169).
- (21) Theo E. Maître trong “Documents sur Pigneau de Behaine, Evêque d’Adran”, *Revue Indochinoise*, Fev. 1913, tr 177-178; Mgr. Pallegoix, *Description du Royaume Thai ou Siam*, t. II, tr. 256-259, Paris, 1854; Ch. B. Maybon, *Histoire Moderne du Pays d’Annam*, Paris, 1932, tr. 146-147. Tham khảo cho các vương tử Xiêm, *Liệt truyện tiền biên* (VI, 6b) chỉ nhắc đến tên Chiêu Thúy; *Gia Định thông chí* (III, 52b) nói rằng cả Chiêu Thúy và Chiêu Si Xoang đều đến tỵ nạn ở Hà Tiên và Chân Lạp theo thứ tự; *Mouras Annales Cambodgiennes* (II, 86) lại nói rằng vương tử Prah Cau Si San Rot Doh (Chao Xi-xoang) đến Cambodia tháng 11/1767, và chết ở Cambodia 4 năm sau. Maybon chỉ ra rằng Chiêu Thúy và Chao Si-xoang là con thứ hai và thứ ba của “Vua Hủi” (Leper King) [Vua Ekat’at]. Chỉ có *Mạc thị gia phả* nói là hai vương tử đến Hà Tiên trước, rồi sau đó vương tử Chao Si-xoang chạy sang Cambodia vào tháng Chín âm lịch năm Đinh Hợi [丁亥] (23/10 đến 20/11/1767) và điều này cũng được các nhà truyền giáo xác định. Trong khi đó, *Cao Tông thực lục* (Q. 817) thì gọi tên các vương tử Xiêm ở Hà Tiên là Chiêu Tuy [詔萃] (Chao Ts’ueh) và còn chú thích là “cháu nội” của vua Ekat’at. Vì tên thật bằng tiếng Xiêm và tước vị có thể tra cứu được, tôi xin đề nghị gọi họ là Chiêu Thúy và Chao Si-xoang theo như phiên âm tiếng Việt.
- (22) A. Leclère, *Histoire du Cambodge depuis le 1^{ère} siècle de notre ère*, Paris, 1914, tr.385. Leclère đưa ra một miêu tả trái ngược với việc cho rằng vương tử này bị bắt giao cho vua Taksin năm 1773 để đổi lấy gia đình Mạc Thiên Tứ đang bị giam giữ ở Thonburi.
- (23) Theo lá thư của sư huynh Morvan đề ngày 22/3/1771, dẫn theo Maître, sđd, 1913, tr. 103.
- (24) Chingho A. Chen, *Notes ...*, 1956, tr. 103.
- (25) Nguồn thông tin từ Thái xác định việc chở gạo khối lượng lớn từ Hà Tiên đến Thonburi năm 1768. Prita Crijalalaya, dẫn theo *Dynastic Chronicles* (The First Reign, Vol. III tr. 21), ghi là vua Taksin ra lệnh phân phối số gạo chở từ Hà Tiên bằng thuyền lớn cho những người Xiêm và người Hoa bị khổ sở vì nạn đói gây ra bởi chiến tranh. Mỗi người được phép nhận một thúng gạo đủ ăn trong 20 ngày. Mặc dù một thúng gạo nhập cảng giá từ 3 đến 5 baht, vua Taksin đã không ngần ngại mua gạo bằng tiền của triều đình để phân phối được rộng rãi (Prita Crijalalaya, sđd, tr. 108).
- (26) Phái đoàn của Phraya Taksin và công tác của Từ Dũng được ghi lại trong *Mạc thị gia phả* và bởi sư huynh Corre trong lá thư đề ngày mùng 1 tháng 11 năm 1769 gửi từ Bangkok. Xem Maître, sđd, 2-1913, tr. 189-190 ghi chú 6 và Maybon, sđd, tr. 129-130, ghi chú 3.

- (27) *Thực lục tiền biên*, Q. 11, tr. 7b-8a.
- (28) Theo Prita Crijalalaya, viên tướng chỉ huy quân Xiêm là Phraya Anunchitraja nhưng tiếng Việt chuyển âm thành *Phi Nhã Sô Sĩ Bôn Ma* [丕雅弼仕奔麻] cho thấy viên tướng Xiêm phải là Phraya Sut Cinda Bunma, mà ông này nguyên thủy là một cận thần của vua Ek'atat và đã quy phục vua Taksin sau khi Ayutthaya thất thủ. (Prita Crijalalaya, sđd, tr. 92).
- (29) *Liệt truyện tiền biên*, Q. 6, 6b. *Thực lục tiền biên*, Q. 11, 8b; Maybon, sđd, tr. 126-129.
- (30) Theo sư huynh Corre, Phraya Taksin rời Thonburi vào ngày 20/8/1769 và từ Ligor trở về kinh đô Xiêm La khoảng chừng cuối năm 1769 hay đầu năm 1770. Dẫn theo Maître, sđd, 2-1913, tr. 190 chú thích 2.
- (31) Cuộc viễn chinh của tướng Trần Đại Lực đã được ghi lại trong *Mạc thị gia phả* và trong lá thư (đề ngày 22/3/1771) của sư huynh Morvan, là người đã ở lại Hòn Đất thời gian đó. Sau chiến dịch này, triều đình Hà Tiên lại gửi thêm hai hạm đội đến Chantabun. Theo Maître, tldđ, 2/1913, tr. 191-192.
- (32) Maître, tldđ, tr. 177, chú thích 3. Maybon, sđd, tr. 130. *Mạc thị gia phả* đã ghi sai là *Chiêu Hoa* [昭華] thay vì Chiêu Thúc.
- (33) Chingho A. Chen, Notes ..., 1956, tr. 103.
- (34) Về chi tiết những trao đổi tin tức giữa triều đình Hà Tiên và Thanh đình, xem Chingho A. Chen trong Notes ..., 1956, tr. 113-117. Giáo sư Y.T. Hsu cũng kiểm lại việc trao đổi trong *Cao Tông thực lục* và thấy rằng nhà Thanh bị ảnh hưởng bởi sự vu khống của Thiên Tứ nên ác cảm rất lớn đối với Taksin. Xem Hsu, sđd, 1940, tr. 3.
- (35) Xem bên dưới.
- (36) Maître, tldđ. 2-1913, tr. 190, chú thích 5.
- (37) Chingho A. Chen, Notes ..., 1956, tr. 108, 109.
- (38) Xem W. Skinner, *Chinese Society in Thailand, An Analytical History*, Cornell University Press, 1962, tr. 21. M. Turpin, *History of the Kingdom of Siam* (Paris, 1771), B. O. Cartwright dịch, Bangkok: American Mission Press, 1908, tr. 9. John Crawford, *Report to George Swinton, Esq., 3-4-1823* trong The Crawford Papers, Bangkok: Vajirana National Library, 1915, tr. 103. Ichikawa, "A Study on Overseas Chinese Economy" (in Japanese). *Research Annual Report*, Vol 15 (1973), The Research Institute of South Eastern Asia, The University of Nagasaki, tr. 146.
- (39) Skinner, sđd, 1962, tr. 20.
- (40) Chú: Có lẽ không phải tên thực mà chỉ là tiếng gọi một người giàu có "đại gia" như hiện nay.
- (41) V. Purcell, *The Chinese in Southeast Asia*, Oxford University Press, 1965, tr. 105; Henri Mouhot, *Travels in the Central Parts of Indochina (Siam)*, Cambodia and Laos, tr. 61, London, 1864.
- (42) Skinner, sđd, 1962, tr. 12.
- (43) Chingho A. Chen, Notes ..., 1956, tr. 102.
- (44) Chingho A. Chen, Notes ..., 1956, tr. 106.
- (45) Không ngờ gì nữa, tước hiệu "Chiêu Khoa" [昭科] tương đồng với "Chiêu Khoa" [招誇] được nhắc đến trong những báo cáo do các thuyền buôn nạp lên cho Bugyo (trần thủ) của Nagasaki năm 1688. Theo đây, người nước ngoài phục vụ trong triều đình Xiêm La được ban danh hiệu "Chiêu Khoa" có thể đồng nghĩa với Chakkri hay Chacry, tương đồng với Thượng thư. Xem Ka I Hen Tai, ấn bản Bunkoe, quyển 15, 2nd Vol., 1958, tr. 988-989.

- (46) Maître, tldđ, 2-1913, tr. 191, chú thích 4.
- (47) Một bản chụp và phiên dịch tiếng Pháp lá thư của Thiên Tứ đã được N. Peri trưng ra trong bài “Essai sur les relations du Japon et l’Indochine au XVII^e siècles”, *BEFEO*, tome XXIII, pl. IX, X và tr. 131-132. Xem Chen, Notes ... tr. 96.
- (48) *Thực lục tiền biên*, Q. 10, 15a-30a. Vương hiệu chính thức của Ang Tong [匿尊] thay đổi tùy theo từng sử gia và nguồn. D.G.E. Hall và Dauphin-Meunier gọi là Preah (Prah) Outey II, trong khi Y.T. Hsu gọi ông là Nak Phra Udaya Raja.
- (49) Theo *Thực lục tiền biên*, Q. 11, 14a-14b. Thời điểm vua Taksin trở về Thonburi sau lần thất bại tại Cambodia thì tài liệu mỗi nguồn một khác. Theo một lá thư của Giám mục Le Bon là người ở Xiêm lúc đó cho biết ông được vua Taksin tiếp kiến hai lần vào ngày 25/3 và 2/4, 1772; Le Bon cũng nói rõ là vào thời điểm đó nhà vua đã trở về kinh đô được mấy tháng. Như vậy cũng hợp lý nếu suy đoán rằng vua Taksin đã từ Cambodia và Hà Tiên về Thonburi vào tháng 1/1772. Lời chứng của Giám mục Le Bon có thể điều chỉnh lại chi tiết trong *Thực lục tiền biên* (Q. 11, 16a-16b) trong đó ghi chép rằng việc can thiệp của Quảng Nam và sự rút lui của vua Taksin xảy ra vào “mùa hạ, tháng Sáu âm lịch năm Nhâm Thìn [壬辰] (1772)”. Cũng theo Maître, sđđ, tr. 190-191. Ghi chú 5; Maybon, sđđ, tr. 130-131.
- (50) *Thực lục tiền biên*, Q. 11 tr. 16a-16b.
- (51) *Thực lục tiền biên*, Q. 11, tr. 17a-17b.
- (52) A. Leclère, sđđ, 1914, tr. 389.
- (53) *Thực lục tiền biên*, Q. 11, tr. 17a-17b.
- (54) Là vị chúa cuối cùng của họ Nguyễn ở Quảng Nam, có tên là Nguyễn Phúc Thuận [阮福淳] (1765-1777). Ông cũng còn được biết dưới nhiều tước vị khác như Thái Thượng Vương [太上王], Duệ Tôn [睿宗], và Huệ Vương.
- (55) Maybon cho rằng vào năm 1776, để đàn áp những cuộc nổi dậy trong khu trấn Gia Định, chính quyền Đảng Trong cố gắng kêu gọi một số hỗ trợ quân sự từ Ang Non nhưng không đi đến đâu. Maybon, dẫn một lá thư của Leclère, cũng đồng ý là có thể việc kêu gọi sự tiếp tay là do Mạc Thiên Tứ chứ không phải Gia Định (Maybon, sđđ, tr. 132, chú thích 2). Cá nhân tôi [TKH] có cùng quan điểm với Maybon. Theo lá thư của sư huynh Pigneau đề ngày 5/6/1776 gửi từ Cancao (tức Hà Tiên), sau khi quân Tây Sơn tràn xuống phương Nam, khoảng 500 tên giặc đã tràn ngập Hà Tiên, cướp bóc và chiếm đoạt sạch của cải dân chúng. Sư huynh Pigneau đoán rằng bọn cướp sẽ công khai thách thức với trấn thủ Cancao (tức Mạc Thiên Tứ) nên lo sợ rằng lực lượng yếu kém của viên trấn thủ [khoảng 3.000 binh sĩ trong thị trấn] sẽ không chống đỡ nổi (Maitre, sđđ, 9/2013, tr. 234-237). *Gia Định thành thông chí* cũng ghi nhận rằng trong cùng năm Tiết chế Tuấn quận công [節制俊郡公] đã dẫn một đoàn quân gửi đi trừng phạt Ang Non nhưng không biết kết quả ra sao.
- (56) Chingho A. Chen, Notes ..., tr. 113, 117.
- (57) Chingho A. Chen, Notes ..., tr. 117-118.
- (58) Theo sư huynh Pigneau de Behaine (Évêque d’Adran) trong lá thư đề ngày 26/7/1776, dẫn theo Maître, sđđ, 9/1913 tr. 339.
- (59) Chingho A. Chen, Notes ..., 1956, tr. 118-119.
- (60) Cũng còn có tên *Chiêu Trùy Mô Để Đô Luyện* [昭鍾謨抵都鍊]. A. Dauphin-Meunier, *Histoire du Cambodge* (Presses Universitaires de France, No. 916, Paris, 1961, tr. 91), nói rằng Chao Srey Mu là trấn thủ vùng Traeng.

- (61) *Thực lục chính biên*, Đệ nhất kỷ, Q. 1, 7b; Maybon, sđd, tr. 195.
- (62) Theo Maître, sđd, 9/1913, tr. 347, chú thích 4. Theo *Mạc thị gia phả*, Thiên Tứ tự tử ở Tha La [他羅], có thể nhận ra là A. Po Ta-ram trên sông Me Klawng, tây nam Bangkok. Xem Chen, Notes ..., tr. 119-120.
- (63) Maybon ghi nhận cuộc hành quân viễn chinh của Xiêm La xảy ra vào tháng 11/1780 trong khi *Thực lục chính biên*, Đệ nhất kỷ (Q. 1, 14a) lại miêu tả một việc tương tự vào tháng Mười âm lịch năm Tân Sửu [辛丑] (khoảng tháng 11/1781), xem ra hợp lý hơn.
- (64) Mgr. Pallegoix, sđd, Tome II, 1854, tr. 275.
- (65) Mgr. Pallegoix, sđd, Tome II, 1854, tr. 262.
- (66) Xem Purcell, sđd, 1965, tr. 91.
- (67) Tháng 6/1770, sứ bộ Trung Hoa của Sái Hán [蔡漢] từ Hà Tiên trở về Quảng Đông, mang theo hai tờ biểu gửi Thanh triều do Mạc Thiên Tứ và Chiêu Thúc đứng tên. Sau khi đọc, vua Càn Long đã ban chiếu ngày 21/8/1770 trong đó viết: “Nếu trấn thủ Hà Tiên Mạc Sĩ Lân (Mo Shih-lin tức Mạc Thiên Tứ) muốn khôi phục (vương triều Ayutthaya) ở Xiêm La thì ta đừng can thiệp vào việc này, và mặc cho y làm tùy theo khả năng của họ” Xem *Cao Tông thực lục*, Q. 864, Chingho A. Chen, Notes ..., tr. 115.